

8

BẾN LŨY HOA

Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh.

Khẩu hiệu ở đầu cửa miệng của tự vệ, khắp nơi. Vệ Quốc quân được điều động vào Hà Nội, sao vuông gắn mũ, thấp thoáng xuất hiện trên những nút chặn địch và những tầng nhà kiên cố. Trên đường phố Thủ Đô, chiến lũy mọc lên. Lũy làm bằng đủ thứ gia dụng, nào sập gu, tủ chè, giường, bàn ghế và những thân cây chặt thành khúc... Chính phủ hô hào dân chúng tản cư. Đầu tháng 12 năm 1946, hàng đoàn người vượt cầu Doumer, tay xách nách mang, phần đông là người già và trẻ con. Thanh niên ngược, có đi cũng đợi lúc tối trời, mượn bóng đêm che những nỗi riêng tư khó lòng bày ra thanh thiên bạch nhật.

Để giữ tính cơ động, Đảng Ủy Mặt Trận Hà Nội ra lệnh đục tường nhà để nhà nọ thông với nhà kia, tạo thành một mạng giao liên có khả năng tránh được hoả lực của Pháp mạnh hơn ta hàng trăm lần. Liên Khu I nằm sát nách địch rộn rã tiếng kim, tiếng búa. Sân thượng, bao lon... khắp nơi trở thành những vị trí bắn. Tường, đục ra là lỗ châu mai. Nền nhà, đào lên làm hố chiến đấu.

Chi bộ Phụ Nữ khu Bến Nứa được ủy nhiệm làm công tác vận động quần chúng. Chi, Chúc, Hà... đi với tự vệ chiến đấu, vào từng nhà, xin đục tường, đào nền, xây công sự. Đám tự vệ lần này có Thoại, lém lỉnh, ở đâu như Hưng Yên mới được điều lên. Gõ cửa một

bên lũy hoa

căn nhà gắn bảng hiệu Bảo Quốc trên phố Hàng Thiếc, người vừa ra mở cửa đã mắng xa xả :

- Này, tôi bảo cho các anh chị biết, nhà này là nhà bố mẹ tôi để lại. Không đào, đục, khoét, xới gì cả... Đi ra đi!

Hà dượng :

- Thừa mẹ, mẹ quý nhà quý cửa thì chúng con hiểu. Nhưng cứ thử nghĩ xem, còn mạng người... Cực chẳng đã mới phải làm thế để cứu mạng chiến sĩ. Đánh nhau rồi thì không mở cửa đục tường cũng chẳng được. Bom đạn nó có chừa nhà của mẹ ra đâu!

- Tôi không mẹ con gì với nhà cô! Tôi nói thật, cứ đục vào nhà tôi là tôi đập đầu vào tường đến chết cho mà xem!

Đang dùng dằng, có tiếng dép lệt xệt. Một người đàn ông đứng tuổi nhô ra, mặt cau có :

- Này, hai ngày trước đã có người đến đòi đục tường. Thử hỏi, nhà nọ thông thống với nhà kia, cụ Hồ có đến đây mà giữ của cái vốn liếng cho tôi được không? Đây này - tay chỉ, người đàn ông cao giọng - nhà này làm xêng, làm cuốc, vốn liếng ở đây cả. Sẻnh ra một cái, là trộm, là cướp. Tôi đếm cuốc xêng được ba trăm cái. Mua đi, tôi bán hết. Lúc đó hãy nói đến chuyện đục tường!

Chi lên tiếng, nhỏ nhẹ :

- Cháu đại diện cho các anh chị ở đây, xin thưa với ông chúng cháu làm gì có tiền để mua.

- Thế thì thôi. *C'est fini!* Tôi bảo cho mà biết, con tôi có đọc một đũa, đang ở trong tự vệ khu Hàng Đậu. Gia đình này thế là có công hiến rồi. Mời các anh chị đi đi!

Chưa kịp làm gì, người đàn ông quàng tay ra sau. Lùi lại, ông nhắm nhắm khẩu súng sẵn hai nòng, quát :

chớp bề

- Có ra không thì bảo!

Lúc ấy, Thoại tiến lên đứng trước mũi súng, điềm tĩnh:

- Xin ông bớt giận! Chúng cháu đến làm nhiệm vụ. Xung quanh đây, đâu cũng đồng ý để đục tường. Lúc này, Chính Phủ không thể đảm bảo cho dân chúng về chuyện trộm cắp. Thưa ông bà, đến cả nước mình mà có kẻ đến cướp, thì chuyện trộm vặt là chuyện nhỏ...

Người đàn ông lên đạn, tiếng qui-lát kéo nghe lách cách. Ông ta sầm mặt :

- Chuyện nhỏ nhưng là chuyện của tôi. Của đau, con xót. Còn chuyện lớn, tôi xin nhường cho cụ Hồ của các anh các chị. Nào, có ra không nào?

Chi đưa mắt. Cả bọn rút ra ngoài. Chúc bực bội :

- Thật ra ngộ gặp gái. Thôi, đi tìm cái anh con ở Hàng Đậu hỏi xem là ai? Rồi nhờ anh ấy vận động bố mẹ cho đúng chính sách!

Thoại xuyt xoạt :

- Nghe có ba trăm cái xẻng cái cuốc mà thêm...

Trên hàng phố, cả bọn ngừng lại nhìn một đoàn thiếu nhi tầm mười ba, mười bốn đi ắc ê, tay đánh trống ếch, miệng hát :

-...Đi là đi chiến đấu

Đi là đi chiến thắng

Đi là mang mối thù thiên thu

Thình lình, một bà quần áo xộc xệch xô ra, chạy đến nắm lấy một đứa, hét :

- Thằng khốn! Mẹ mày đi tìm mày nửa ngày rồi, chiến đấu với lại chẳng chiến thắng! Cả nhà chờ mày đi tán cư đây!

bên lũy hoa

Thằng bé giăng tay ra, van lơn :

- Mợ cho con ở lại! Con đã “*thề sống chết với thủ đờ*” rồi!

Mẹ nó vẫn nắm chặt, miệng kêu :

- Cụ Hồ ơi! Làng nước ơi! Bảo nó hộ tôi, con dại cái mang. Quay lại, bà mẹ tát con, van vi - tao lạy mày, con ơi! Đi về... đi với mợ!

Bọn trẻ con ngừng bước, im lặng nhìn. Người lớn bu xung quanh, không biết nói gì. Thằng bé tiếp tục, giọng khản cầu :

- Mợ đi cứ đi! Con ở lại, con lớn rồi. Nó lại nhắc một khẩu hiệu kẻ trên tường nhà - con “*thà chết không làm nô lệ!*”

Thoắt một cái, nó giật tay ra rồi chạy biến vào một cái ngạch cạnh đường. Người đàn bà phục xuống, gào khóc :

- Con ơi là con ơi!

Lát sau, tiếng trống éch lại nổi lên át đi tiếng khóc.

*

Đảng Ủy Mặt Trận Hà Nội được Thường Vụ triệu tập họp. Sau khi xem xét bức thông tri mật của Valluy bắt được ở Hải Phòng và biết Pháp có kế hoạch “đảo chính”, cuộc chạy nước rút để “phản đảo chính” đã bắt đầu. Chỉ huy trưởng chiến khu Hà Nội nay là Vương Thừa Vũ. Trần Độ được giao làm Chính Ủy. Hiện Pháp có sáu nghìn năm trăm lính, gồm một trung đoàn bộ binh, một trung đoàn thiết giáp, một tiểu đoàn pháo binh, và những bộ phận lính dù, lính lê dương xưa bị Nhật bắt cầm tù. Ngoài ra, Pháp còn trang bị vũ khí nhẹ cho Pháp kiều, khoảng gần tám nghìn người. Phần Việt Nam,

chớp bẻ

lực lượng có năm tiểu đoàn Vệ Quốc gồm hai nghìn năm trăm người, Tự Vệ có tám nghìn người. Trên toàn mặt trận, ta có khoảng hơn hai nghìn súng, hầu hết là súng trường, đa số là súng khai hậu Trung Hoa. Đạn rất ít, và trung bình, cứ hai chiến sĩ mới có một quả lựu đạn. Quân Pháp tập trung trong nội thành, nhà thương Đồn Thủy, trường Bưởi và sân bay Gia Lâm. Với lực lượng cơ động xe tăng và xe bọc thép, Pháp có thể nhanh chóng bít lối ra vào Hà Nội, cắt thành phố thành nhiều khu vực nhỏ để tiêu diệt lần hồi. Về phần ta, một lực lượng lớn đóng ở Bắc Bộ phủ, một ở trại Vệ Quốc đoàn, còn lại thì phân tán bảo vệ các cơ quan nhà nước, công xưởng. Lực lượng Tự Vệ có mặt khắp nơi, thông thạo đường đi lối lại, nhưng vũ khí là vũ khí tự mua sắm hoặc chế tạo, dao găm, mã tấu nhiều, súng rất ít, đôi khi hàng chục người mới có một khẩu với chục viên đạn.

Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Trung Ương có nhiệm vụ theo dõi mặt trận Hà Nội, đặt vấn đề :

- Giả như bọn Pháp cố ý để thất lạc cái thông tin mật, vừa một mặt dọa cho ta nhượng bộ, mặt khác đẩy không khí khẩn trương để khiêu khích khiến ta nóng vội manh động, tạo cơ hội cho chúng có cơ tiến đánh ta thì sao?

Vũ đáp:

- Ta nhượng bộ đến thế là đường cùng, còn làm gì khác được! Còn cái cơ để tiến đánh, thì chuyện Hải Phòng sờ sờ ra đấy, có cần gì cái cơ nào đâu? Chiến tranh là vấn đề tương quan lực lượng. Nếu lực lượng tương xứng, có muốn cũng phải tính toán, đánh được mới đánh! Ngược lại, nếu quá chênh lệch, chúng mạnh thì chắc chắn là rồi chúng cũng sẽ đánh ta.

Võ Nguyên Giáp phổ biến nghị quyết của Thường Vụ, nhân mạnh cố giữ gìn lực lượng, chủ động rút khi cần để tiến hành một cuộc kháng chiến lâu dài. Giáp nhắc đi nhắc lại :

bên lũy hoa

- ...sử dụng lực lượng nhỏ, triệt để lợi dụng địa hình địa vật, gây tổn thất cho địch bằng những thắng lợi nhỏ, tránh tung lực lượng vào những trận quyết chiến lớn!

Lê Quang Đạo từ Hải Phòng về trình bày lại kinh nghiệm cầm chân quân Pháp cả một ngày tại Nhà Hát Lớn với chỉ hai tiểu đội. Giáp đề nghị vòng đai phòng thủ những nơi như Bắc Bộ phủ, Toà Thị Chính, Bưu Điện và Trại Bảo An Bình... có thể kết hợp thành một khu vực chiến đấu liên hoàn với Liên Khu I. Đây là nơi nhiều ngõ ngách, thuận lợi cho việc đắp lũy, đào hào, khả năng hạn chế địch từ trung tâm đánh ra, làm điểm tiếp giáp để bộ đội rút khỏi Hà Nội khi có lệnh. Vương Thừa Vũ trình bày kế hoạch trong đánh ngoài vây :

- ...kế hoạch này, tôi gọi là ‘trùng độc chiến’. Liên Khu I là khu vực cố thủ bên trong thành phố. Ngày đầu nổ súng, năm tiểu đoàn Vệ Quốc sẽ phá những cơ sở vật chất như Nhà Máy Điện, Nước, Kho Xăng, cầu Doumer, sân bay Gia Lâm, và tập trung bảo vệ Bắc Bộ Phủ, nhà Bưu Điện... Một tiểu đoàn sau đó rút về Liên Khu I cố thủ, lực lượng còn lại và tự vệ Liên Khu II và III giãn ra các cửa ô, dựa vào chiến lũy, giữ vị trí để thường xuyên đột kích yểm trợ Liên Khu I và ngăn quân Pháp tiến ra ngoại thành.

Vũ vừa dứt lời, một cuộc tranh luận nổ ra. Vấn đề là làm thế nào Trung Ương có thể nhanh chóng can thiệp vào diễn biến khi có khả năng ngưng chiến để lập lại hoà bình. Trần Quốc Hoàn, giọng nước đôi, nói :

- Tôi thì tôi theo Ông Cụ, và biết Ông Cụ chỉ mong hoà bình. Trong cuộc họp này, không ai nhắc đến hòa bình, tất cả xoay quanh chiến tranh...

Vương Thừa Vũ bực bội :

- Muốn có khả năng hòa bình, phải sửa soạn chiến tranh. Sửa soạn ứng phó, không có nghĩa là tiến hành chiến tranh!

chớp bẻ

- Vừa đây, Ông Cụ lại đánh điện cho chính phủ Leon Blum mới thành lập ở Paris, vẫn yêu cầu hai bên nghiêm chỉnh thực hiện Tạm Ước ngày 14-09. Còn Blum, hẳn tuyên bố là sẽ thoả hiệp...

Giáp nhăn mặt, hỏi :

- Đồng chí mà chắc là Blum thoả hiệp thì chúng tôi sẽ ngừng tổ chức kháng chiến ngay! Đồng chí có chắc không?

Hoàn không đáp. Vũ cắn răng, quai hàm bạch ra nhưng cũng không tìm được một câu văng tục. Cuộc họp kết thúc. Vũ xin Thường Vụ phân công để Chính trách nhiệm toàn bộ hậu cần cho Chiến Khu Hà Nội, lo cung ứng thuốc men, lương thực. Khi ra khỏi Bắc bộ phủ, Vũ nhìn Hoàn đang vừa đi vừa nhìn lại đằng sau, buột miệng :

- Tiên sư cái thằng Cảnh con...

Chính cười tùm, nhìn Vũ như trêu. Vũ tiếp :

- Anh thì còn lạ gì nó! Không phải anh là người đòi mua chì nó đánh cắp được trong nhà in mà nó không bán à?

- Dân Ngũ Xã lúc đó trả sáu đồng một kí-lô để mua về đồ chảo gang. Còn phía ta, anh Trường Chinh chỉ cho trả năm đồng một kí-lô, mua về in báo Đảng phát không nên nó không bán là phải!

Vũ bật cười, hờn nhiên :

- Lúc này ai cũng tíu tíu lo, Cảnh con thì cứ làm sao có ‘‘ lời ăn tiếng nói’’ của Trung Ương, nghĩa là của cái ông Ủy viên Trần Quốc Hoàn... Chán thật! Giá anh Giáp anh Ấy không nói ngay, thì chắc còn cãi nhau cho đến khi Tây nó đánh mới thôi!

Đội Trần Độ đến, ba người cùng leo lên một chiếc xe jeep có cấm cờ. Khi xe chạy đến Bờ Hồ, có tiếng reo hò khắp nơi. Theo lệnh Ủy Ban Kháng Chiến Hà Nội, một đại đội Vệ Quốc diễu hành. Mũ

bên lũy hoa

ca-lô gắn sao vuông, binh phục xanh rêu, súng trên vai, họ đi giày
săng-đá, nện chân cồm cộp. Dân chúng đổ xô ra. Tiếng hô “ Việt
Nam muôn năm”. Rồi “ Thà chết vinh hơn sống nhục”. Một chập
sau, có người kêu, Rùa thần đã lên trả kiếm. Thế là dân ùa ra đứng
quanh hồ, mắt nhướng lên chờ đợi. Không hiểu ai đó đã treo ngay
trên đỉnh tháp một lá cờ đỏ sao vàng đang phấp phật bay cao.

*

Hà hót hải tìm Chúc, quanh quần một lát thì gặp Chúc đang công
tác quần chúng ở chợ Đồng Xuân. Kéo tay Chúc, Hà líu lưỡi :

- Có người chờ chị ở trụ sở Ủy Ban...

Hai chị em phóng lên xe đạp. Chúc nhún lên phía trước, tìm đập
thình thịch. Mở cửa chạy ùa vào, Chúc chực gọi tên, nhưng kìm lại.
Một người tóc cắt ngắn, mặc quân phục Vệ Quốc đứng bật dậy. Chi
tiến về phía Chúc, nói nhưng Chúc không nghe thấy gì. Khi chỉ còn
hai người, Chúc bật khóc.

Người thanh niên đó là Vĩnh, mới học xong một khóa quân sự hai
tháng trên Sơn Tây. Về Hà Nội, dò hỏi mãi Vĩnh mới đến Bến Nứa,
chẳng chắc gì tìm ra Chúc. Vĩnh nghẹn ngào :

- Anh... anh ở Sơn Tây về là đi tìm Chúc... Cứ nói quê Hưng
Yên thì biết bao nhiêu là người!

Chúc nắm tay Vĩnh :

- Trời! Em đâu có ngờ anh lên Sơn Tây...

- Anh biết em sẽ lên Hà Nội nhưng không thể chờ được!

Hai người dìu nhau ngồi xuống thì đám tụi vệ ùa vào. Hà trêu :

- Thế là Nguru Lang gặp Chúc Nữ rồi nhé. Tối nay phải khao

chớp bẻ

“cả làng” đấy!

Đám tự vệ nhao nhao lên. Vĩnh đỏ mặt, lúng túng :

- Tôi phải về đơn vị ngay. Vói lại, nhìn Chúc, Vĩnh ngần ngừ - làm gì có tiền mà khao cơ chứ! Bộ đội nghèo lắm!

Hà véo von :

- Các anh nghèo thì nghèo tiền thôi. Chứ cái khoản tình, chị Chúc chuyến này giàu to! Mời chị phát biểu...

Ngây người ra, Chúc nhìn xung quanh, ánh mắt cầu cứu. Chị Chúc phát biểu đi, cả bọn hò lên. Ngại ngừng, Chúc ứ hự, rồi lí nhí :

- Em chẳng biết nói gì! Các anh các chị tha cho!

Đúng lúc đó, Chi vào với đứa bé hồi nãy đã giật tay mẹ chạy, nhất định không chịu đi tản cư. Chi nói, giọng vui vẻ :

- Đây là em Liêm, gia đình đã tản cư hết. Còn anh chị đây là... là gia đình mới của em.

Lại tiếng vỗ tay rào rào. Có người xướng lên, sòng chét với Thủ Đô, anh em ta ơi. Thoại với cây đàn ghi-ta bật dây, dạo một vài nốt.

*

Chi bỏ ra phòng trực phía trước, tai văng vẳng khúc ca diệt phát-xít đồng thanh vang lên. Trưa nay, nàng đã họp và nhận trách nhiệm hậu cần cho Vệ Quốc quân và đội Tự Vệ khu Đồng Xuân. Chi hỏi xem Hà có bằng lòng cùng phụ trách hậu cần không, nhưng Hà nhất định không, đòi chiến đấu ở tuyến đầu như bọn đàn ông con trai, đỡ thế nào cũng chẳng được. Chi cũng tìm ra được anh tự vệ khu Hàng Đậu có ông bố hôm kia đã mang súng sẵn ra dọa tự vệ. Liên lạc sẽ dẫn anh ta đến trụ sở Bến Nứa để Chi tranh thủ tối nay. Ngồi chờ, Chi

bên lũy hoa

lo lắng nhớ bà nội. Mồ côi mẹ từ tấm bé, bà là người đã bế ẵm nuôi nấng nàng cho đến lúc thành niên. Khi nàng thoát ly, bà biết, chỉ bảo bà không hiểu làm Cách Mạng là làm gì, nhưng đừng giết người cướp của là bà bằng lòng. Chi giải thích làm Cách Mạng để giành lại nền độc lập từ tay thực dân Pháp. Nhưng độc lập là sao, bà hỏi. Thấy Chi lúng túng, bà xuề xòa, ‘’ thì cứ đuổi được bọn cai đội hồng hách da trắng mắt xanh để người mình khỏi quy lụy là độc lập chứ gì!’’.Thình lình, một người đội mũ dạ, chân đi ủng bước vào trụ sở với anh liên lạc viên của tự vệ Bến Nứa.

Anh ta tên Bảo, tham gia ngay từ Cách Mạng tháng Tám, trước đó giúp bố mẹ trông nom xưởng làm xẻng, làm cuốc sau khi thi trượt tú tài hai lần. Chi và Thoại tiếp, trình bày vấn đề và mong anh về vận động gia đình cho phép đục tường và đào hào sát cửa ra vào. Thoại lại xuyt xoạt :

- ... nhất là làm sao nói để ông bà cho ít cái cuốc. Lúc này, quí lắm. Anh em thì đông, xẻng ít, cuốc ít nên người làm, người đứng chờ đến phiên mới được!

Bảo chép miệng :

- Ông bà ‘’ via’’ nhà mình là ‘’ke’’ lắm, chẳng xĩa ra cho không đâu!

- Nhưng lúc đánh nhau rồi thì muốn cũng chẳng giữ được cuốc với xẻng!

Chi chen vào :

- Có xẻng có cuốc, đào công sự, đắp lũy... thì mới cứu được mạng mình. Sau này, nếu cái mạng còn không giữ được thì giữ cuốc giữ xẻng làm gì?

Suy nghĩ một chập, Bảo thủng thỉnh :

chớp bẻ

- Để tôi... Minh con một, xẻng cuốc rồi thì cũng sẽ là của mình. Nhưng lúc này cần gấp, thôi thì xin cái gia tài ấy ngay.

Bảo yêu cầu Thoại dẫn tự vệ theo mình về nhà. Khi Bảo mở cửa thì cứ việc vào khuôn xẻng, khuôn cuốc cho bằng hết. Chi sợ bị kiểm điểm là cho tự vệ đi cướp. Bảo đòi một tờ giấy viết tên, tuổi, ghi vào ‘‘hiển cho chính phủ tất cả dụng cụ của xưởng Bảo Quốc’’, rồi cười:

- Bảo Quốc thì giữ nước là phải rồi!

Đám tự vệ lên đường. Về đến nhà, Bảo ra dấu bảo chờ rồi mở khóa đẩy cửa bước vào. Có tiếng cãi vã. lát sau, Bảo đi ra, cầm khẩu súng săn đưa vào tay một người, nói ‘‘...súng để chống Pháp, xin hiến cho Cách Mạng!’’, rồi vẫy tay cho mọi người vào.

Xẻng, cuốc khuôn ra, mặc cho ông bố Bảo giơ tay chặn. Bà mẹ bù lu bù loa :

- Con ơi là con! Bất hiếu, bất mục, đem của nhà đổ xuống sông xuống biển!

Bảo đứng im, nét mặt lạnh như đá tảng. Thành linh, ông bố cầm một cái cuốc nhắm đầu Bảo bỏ xuống. Có tiếng người hét lên, thất thanh.

Đêm hôm đó, tự vệ Bến Nứa mang về trụ sở hơn ba trăm cái cuốc, cái xẻng nhưng ai nấy lòng nặng trĩu. Hà Nội co người trong gió Đông Bắc thốc vào từ năm cửa ô vắng ngắt. Trên trời, không có lấy một vì sao lấp lánh. Nhưng dưới đất, muôn vạn người có đấy, lương tâm thấp sáng bằng những ngọn đèn hoa kì vắn vờn vừa đủ để giữ được lửa mùa đông.

*

bên lũy hoa

Cấp tốc quay lại Sài Gòn sau khi chiếm Hải Phòng, D'Argenlieu tiếp tục cáo buộc với chính phủ Pháp rằng Việt Nam gây chiến, và báo Paris những tin chiến sự rất lạc quan. Bộ Trưởng Moutet lại phái Sainteny qua Đông Dương, nhưng Sainteny bị D'Argenlieu giữ lại, không để cho ra Hà Nội ngay. Đồng thời, Valluy bay ra Hải Phòng hội họp với tướng Morlière và đại tá Dèbes. Chỉ hôm sau, đoàn một nghìn lính, vừa lê dương, vừa lính dù, chuẩn bị rời Hải Phòng về trợ thủ cho quân Pháp ở Hà Nội.

Phía Việt Nam, một cuộc nghi binh được sắp đặt. Tối tối, dân quân ở phụ cận Hà Nội có đến cả nghìn người ùa vào nội thành, rầm rĩ cho đến sáng lại rút ra. Lối đồn đài, lực lượng bảo vệ thành phố nay có ba đại đoàn ứng chiến. Đồng thời, một mạng lưới chuyển gạo, ngô, sản phơi khô từ bốn phía được thiết lập. Dân đi tản cư bỏ lại lương thực cúng cho tự vệ, hàng ngũ nay mỗi lúc một đông. Tối tối, đường xá vắng ngắt nhưng vẫn có tiếng kim búa đục tường, tiếng xà beng, tiếng cuộc bỏ vào lòng đất bình bịch. Lâu lâu lại vang lên tiếng hát những bản quân hành chan hòa sức chiến đấu. Ban ngày, bên ụ đất mấp mô cạnh những chiến lũy làm bằng gạch, đá, giường, tủ, cộc sắt... thấp thoáng bóng những chàng Vệ Quốc trong quân phục xanh rêu và những chàng Tự Vệ chân dép, đầu trần, bươn bả ngược xuôi. Họ đã đục lỗ, gắn mìn để khi có lệnh sẽ giật mìn đánh đổ cây hai vệ đường chặn xe tăng. Đây là một nhiệm vụ quan trọng vì không thể nào cản nổi tăng với số lượng bom ba-càng rất ít ỏi. Vệ Quốc quân gom súng được một tiểu đoàn pháo binh, canh sẵn tọa độ, lệnh là bắn phải trúng, không được phí phạm một quả đạn nào.

Tình hình ngày càng căng. Pháp kiêu được trang bị súng phát phơ đi lại trên phố Tràng Thi, mặt ghéch lên trời chứ không như trong thời kỳ Nhật chiếm đóng. Chúng nghênh ngang, tay lăm le để lên báng súng, bắt đầu hoành hợ những cửa hàng, quán ăn. Ngày 15

chớp bề

tháng 12, quân Pháp bất thành linh tiên đánh bắt Công An ở vườn hoa Hàng Đậu và ném lựu đạn vào một tiểu đội Vệ Quốc quân ở phố Hàm Long. Máy bay Pháp lượn cả buổi trên đầu Hà Nội. Xe bọc thép xông tới phá công sự tại phố Lò Đúc, xúc chướng ngại vật đem đi. Cùng lúc, một toán lê dương xả súng đầu phố Hàng Bún. Tự vệ đánh trả, nhưng phải lùi dần. Lính Pháp xông vào nhà dân phá phách. Sau Hàng Bún, chúng kéo đến ngõ Yên Ninh. Hai mươi ba người bị súng cối bắn, xác xé thành mảnh, có đủ xác đàn bà, trẻ con. Số bị thương, lên đến cả trăm. Con gái bị bắt, chúng hiếp tập thể ngay trên hè phố, vừa hiếp vừa rú lên cười trong tiếng rên la khóc gào của những kẻ xấu số. Một người đàn bà có chửa quì xuống lạy. Tên lính gằn đó nắm hai chân bà ta dốc ngược lên. Một tên khác lột quần, rồi lột áo cho đến khi bà ta trần như nhộng. Không chịu nổi cảnh ấy, một cụ già đứng dậy lao vào. Tên lính thọc đầu lưỡi lê vào bụng cụ, cười sằng sặc. Được thể, tên lính đến trước người đàn bà chửa đã ngắt đi. Hấn đâm lưỡi lê vào bụng bà ta. Một tiếng rú thê thảm. Tên lính rút dao găm, rạch một đường từ vết lưỡi lê, rồi đập vào bụng. Cái bào thai năm sáu tháng lòi ra, co thắt như thở, thoi thóp lịm dần trong bãi máu đỏ lôm.

Tin vụ thẩm sát ở Yên Ninh truyền ra khắp nơi như một làn gió buốt xuyên qua Hà Nội. Vệ Quốc đoàn và Tự Vệ vẫn nhận lệnh tránh khiêu khích. Một chiếc xe Renault cũ sơn nguy trang màu bùn đất loang lổ, mũi cắm một lá cờ đỏ sao vàng, chạy từ từ trong thành phố. Hai bên thành xe chằng vạt vải trắng, chữ đen, viết “ Thanh niên sống chết với Thủ Đô”. Qua loa phóng thanh rè rè, một phụ nữ đọc bản tin. Trên đầu tiếng máy bay vẫn rì rầm dọa nạt. Một cụ già vung ba-toong, quát :

- Tiên sư chúng mày, bọn ăn cướp!

*

bên lũy hoa

Trưa ngày 18-12, Đại úy De Santillier ban Liên Kiểm chuyển vào Bắc Bộ phủ một lá thư, loan báo Bộ Chỉ Huy quân đội Pháp sẽ đem quân đến đóng ở sở Tài Chính trên phố Pasquier, và sẽ phá hủy những chướng ngại vật cản trở sự di động của quân đội Pháp. Hai giờ sau, xe tăng và xe bọc thép Pháp quây khu Cửa Đông - Hàng Chiếu và xông vào phá chiến lũy của Vệ Quốc quân và Tự Vệ ở phố Hàng Bút. Xế chiều, Bộ Chỉ Huy quân đội Pháp gửi thêm một bức thư, cáo buộc Công An Thành Phố Hà Nội đã không làm tròn nhiệm vụ nên Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an chậm nhất là sáng 20-12-1946. Kịch bản Hải Phòng được lập lại. Từ nửa tháng nay, quân Pháp đều được lệnh cắm trại, bình tĩnh chờ đợi ở thế của kẻ mạnh. Thời gian thình lình trôi nhanh kinh hoàng. Cứ mỗi phút, thân chiến tranh bước tới gần bằng đôi hia bầy dậm. Hồ Chí Minh liên lạc với Sainteny sau khi nhận được bức tối hậu thư thứ ba, trong đó Pháp đòi tước vũ khí của Tự Vệ, đình chỉ mọi hoạt động chuẩn bị kháng chiến, và trao cho quân đội Pháp toàn bộ việc duy trì an ninh ở Hà Nội.

Vương Thừa Vũ gặp Chính, hỏi :

- Đủ gạo cho chiến sĩ ăn bao lâu?

Chính nhìn Đặng Kim Giang, người được phái về giúp Chính sửa soạn hậu cần, nói với giọng quả quyết :

- Ba tháng!

Giang bổ túc :

- Ở mọi huyện ven đô, đã lập những kho lương và những Ủy Ban tiếp tế, tạo một số đường dây bí mật... Ta tiếp tục kiên toàn đường dây thì có thể được hơn ba tháng. Nhưng ba tháng là tối thiểu!

chớp bẻ

Đúng lúc đó, một người bước vào thì thào vào tai Vũ. Nghe xong, Vũ thờ phào, nói một mình “Chúng nó vừa bỏ lệnh cấm trại. Lạ thật! Thế cái ngày 20 chỉ để dọa dẫm à! Hay Ông Cù đã thỏa thuận gì với Sainteny ? ”.

Chia tay với Vũ, Chính về khu Đồng Xuân, nơi ai cũng biết là một điểm chốt chiến lược. Chính ngẫm nghĩ, cái phải đến sẽ đến, nhưng trì hoãn giữ được hòa bình lúc nào hay lúc đấy. Nhìn qua cửa chiếc xe Traction, đường phố Hà Nội vắng và lạnh như một xác ướp, chân tay còng queo chia ra ngã ba ngã tư, cái duỗi cái co, thẳng đơ ra rồi co quắp úp vào những chiến lũy đắp lổn nhổn bàn ghế, giường tủ, cọc sắt, kèo cột... Nét tàn phá như mụn nhọt trên mặt một thiếu nữ xưa nay mon mồn xanh tươi. Thiếu nữ vào cuộc ba đào, nay đã cắt tóc ngắn và mặc đồng phục xanh rêu, bỏ những chiếc áo dài thướt tha vào quá khứ.

Chính đến trụ sở Bến Nứa. Chi ra đón, giọng bản thân :

- Sắp đánh chưa anh?

Lắc đầu, Chính cố giữ giọng trầm tĩnh :

- Chưa đâu! Nhưng ngày một ngày hai thôi. Việc chuẩn bị nhiệm vụ càng thương thế nào?

Chi than thuốc men chẳng có gì, băng bông làm bằng giẻ, sinh viên trường thuốc đến chỉ bảo chị em cứu thương cách băng bó, tẩy trùng, nhưng khi gặp trường hợp bị thương trầm trọng thì phải mang đi chứ trạm cứu thương cơ sở không có khả năng làm gì được. Chợt tiếng gõ cửa. Chính vừa mở thì một bọn ủa vào. Tiếng Hà lạnh lạnh :

- Chúng em đến chào anh. Bao giờ đánh đây ?

bên lũy hoa

Chính nhăn mặt, nhưng cười. A, tuổi trẻ sao hồn nhiên đến vậy! Nhìn những ánh mắt rực lửa, Chính nhớ lại kinh nghiệm của mình lần đầu chạm vào súng đạn ở Nam Đàn. Chính thâm nhủ, cái sợ xô con người vào sự liều lĩnh. Căng thẳng, chẳng khác gì sợi dây căng, đứt được là đứt và đến đâu hay đến đó. Nhưng chiến tranh không chấp nhận nào trạng phiêu lưu thiếu tính toán. Điều đầu tiên chiến tranh dạy cho con người phải tự bảo tồn. Và cách hiển nhiên là tiêu diệt đối phương, trước khi bị tiêu diệt. Nhìn vào đôi mắt Hà to và trong, Chính ngân ngừ :

- Bao giờ thì không biết! Ai cũng hỏi câu ấy... Nhưng ta phải sẵn sàng...

- Sẵn sàng từ ‘khuya’ rồi, thưa anh! cả bọn thanh niên nhao nhao.

Giữa lúc khí thế lên như điều gặp gió, Bí Thư chỉ bộ khu Đồng Xuân xuất hiện, nhìn Chính cười tủm. Cả bọn lại nhao nhao :

- Sao anh Tần, đánh chưa? Số ‘mìn bánh’ để đánh đổ cây cối ngàn tảng hết rồi. Xin ‘trên’ ủng hộ cho thêm, anh Tần ơi!

Tần lắc đầu :

- Vũ khí cần, nhưng người mới là yếu tố quyết định. Anh em ta quyết tử cho tổ quốc quyết sinh!

Thoại không biết nghĩ gì, buột miệng :

- Không có vũ khí, quyết tử không thôi thì chiến thắng thế nào được! Mà không thắng, thì làm sao mà tổ quốc quyết sinh được. Hô quyết sinh thôi không đủ...

Câu Thoại nói nhẹ như gió mà nặng nghìn cân. Hà giả bộ không nghe, giọng át đi, cổ làm như vui vẻ :

chờp bẻ

- Nào, ta ra chiến lũy. Hôm nọ em có nói với các mẹ các chị ở chợ hoa, xin ủng hộ cắm hoa vào chiến lũy để chẵn những người, hoa cũng xung trận... Các mẹ các chị đã ưng. Sáng nay chờ cho một xe bò, hoa đủ loại!

Vĩnh mời Chính và Tần ra xem. Vòng vèo một lát, cả bọn ra đến dốc Hàng Than. Lũy đầu dốc cắm đầy hoa. Nào hoa Cẩm Chương, nào hoa Phù Dung. Nào Huệ, nào Cúc... những bông hoa mang tên con gái Hà Thành. Hoa và con gái mọc trên những chiếc cọc sắt, lách qua bàn, qua tủ... trời lên trong nắng hanh một ngày khắp khỏi chuyển mùa. Nhảy lên chiến lũy, Hà ôm ghi-ta, hát :

*“ Mây núi rừng thiêng chính khí ca
Tinh binh giục giã trên đường xa
Đáy hồn chiến sĩ oai hùng ngự
Một thuở binh đao giục lánh nhà...”*

Âm thanh bài ca lan vào không gian và thấm vào lòng người. Họ bắt chợt im lặng, để nỗi xúc động khắc vào từng cái nhìn, cái nhích môi, cái mím miệng. Khi Hà dứt lời, nước mắt nàng ròn ròn. Tiếng đồng thanh hô “ Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh” âm âm thổi gió cho mây lên cao, bay lơ lửng trong vòm trời Thăng Long xưa nay đã biết bao lần tang thương dâu biển.

*

Xế trưa ngày 19-12, Bộ Chỉ Huy quân đội Pháp thành lệnh hạ lệnh cắm trại. Lính Pháp khắp nơi lại tụ về những trại binh. Không khí vừa giãn ra, nay lại căng lên như những sợi tơ nhện đung đưa giữa hoà bình và chiến tranh. Nhận lệnh, Chính vội vã cùng Giang đến điểm hẹn ở khu Khâm Thiên gặp Giáp, Hoàn, Vũ và Trần Độ.

bên lũy hoa

- Chúng chơi trò mèo vờn chuột! Hoàn khăng định. Có lẽ cứ như ở Hải Phòng thì chúng sẽ bất ngờ khởi sự tấn công ta. Trung Ương xuống lệnh, giá nào ta cũng giữ chủ động.

Giáp tiếp lời :

- Nghĩa là, nếu không tránh được chiến tranh, ta sẽ tấn công trước. Cùng lúc, và ở mọi nơi! Ta công, nhưng quay ngay về thế thủ, như đã có kế hoạch.

Nhìn Vũ, rồi Độ, Giáp hỏi :

- Các đồng chí đã sẵn sàng chưa? Chẳng đợi ai trả lời, Giáp chép miệng tiếp - Chưa, thì cũng đến lúc hành sự rồi...

Nghe những báo cáo cuối cùng của Vũ xong, Giáp nghiêm giọng :

- Ban Chi Huy Pháp dự định tốc chiến tốc thắng, một hai ngày là bình định Hà Nội. Với chúng ta, thắng có nghĩa là giữ vững trận địa thủ đô ba ngày, năm ngày. Thắng lớn là một tháng, hai tháng. Thời gian đó cho phép chúng ta vừa tiếp tục đàm phán vừa chứng minh cho Chính Phủ và Nhân Dân Pháp rằng một giải pháp thuận quân sự là bất khả thi.

Theo chân đội bảo vệ, tất cả ‘xuyên tường’ đi vào những ụ đất, lũy, hào, và những vị trí đặt súng chặn đường tiến quân của Pháp. Tự vệ Khâm Thiên hầu như chẳng thềm biết gì, vẫn vui vẻ sinh hoạt. Chiến lũy phía Nhà Ga nhộn nhịp, đường sắt gỡ ra cắm tua tủa trên những lũy đất nhô cao. Đồng bào được vận động khuân những phiến tà-vẹt bồi vào lũy, thân nhiên trước tiếng rú đe dọa của hàng chục xe bọc thép ở nhà dầu Shell nơi quân Pháp đóng. Hoàng hôn chup xuống rất nhanh, đổ bóng tối lên những mái nhà khắp khênh trong ánh đèn vàng ứa mũ từ những vết thương đang xưng tấy những toan tính nhiệm độc của mọi thứ quyền lợi và quyền lực. Bề ngoài thành phố

chớp bẻ

im ắng. Xe bọc thép đã ra chặn một số ngã. Bên trong, là con người. Với mọi nỗi niềm.

Vĩnh chỉ huy Trung đội Ngô Quyền được lệnh sửa soạn phản công khi Pháp tiến vào khu Đồng Xuân. Thở phào, Vĩnh dặn Chúc :

- Em ở ‘‘ hậu phương’’ với chị Chi, cấm không được bén mảng ra ‘‘ tiền tuyến’’!

Chúc ứa nước mắt :

- Chứ không phải người ta bảo thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn à...

- Không! Lúc này không ai đi tát biển...

Vĩnh ra lệnh tập hợp. Thiếu Thoại. Vĩnh hét, đi tìm đồng chí Thoại. Lúc ấy, Hà nước mắt nước mũi, lắc đầu chia một tờ giấy vào tay Vĩnh. Mở ra, Vĩnh đọc, nghiêng răng không nói một câu. Thư Thoại viết cho Hà ‘‘...Tôi yêu Hà, nhưng là tình yêu vô vọng vì từ nay tôi không còn ở bên Hà. Tôi không đủ sức mạnh để yêu ai chăng? Tôi sợ. Tôi trốn. Và trốn cả Hà, vì cuối cùng không trốn được mình, tôi biết rằng mình là một kẻ hèn yếu...’’

*

Lệnh xuống, phải cấp tốc gài mìn vào cây ngay. Vĩnh tập hợp được tám tự vệ. Ba xin về. Còn năm người, Vĩnh quyết định vẫn chiến đấu. Địch thân Vĩnh và một tự vệ sẽ đánh đổ cây đa trước cửa đình Thạch Khối. Hai tự vệ đi giật mìn cây bàng Điện Cai Năm dốt Hàng Than. Một khi địch phải ngừng xe vì vướng cây, năm người bố trí trên bờ đê sẽ bắn địch khi chúng đổ lính xuống. Nhưng lâm sự, mới biết chưa chuẩn bị búa và đục để đào lỗ vào thân cây. Và phải nhét mìn cho thật sâu, mới đánh cho cây đổ được. Cuống lên, Vĩnh

bên lũy hoa

dùng dao rựa chặt bạt mạng. Đang chặt, có thêm tám người đến, nhưng đến tay không. Dù sao, cũng có tin vui. Họ báo trung đội phó Thành Trường nhắn đã cùng một chục tự vệ bố trí trận địa ở bên ô-tô như dự kiến. Vĩnh phân công cho tám Tự Vệ mới đến về lấy tám ngọn giáo ở trụ sở và lên đê đào hố chiến đấu đang còn dở dang. Trời đã tốiมืด, đèn pin không có, Vĩnh thò tay vào thân cây đa, thấy cái hóc ngấp gần hết con dao, cho mìn vào, bịt kín lại.

19 giờ 58 phút, ngày 19 tháng 12 năm 1946.

Vĩnh định đi xem việc đặt mìn ở cây bàng dưới đê. Tay quệt mồ hôi ròng ròng chảy xuống má, Vĩnh vừa bước thì đèn điện phụt tắt. Trong thành phố, tiếng súng đại bác vang lên. Rồi súng máy tăng tặc, súng trường ùng oàng. Đạn réo lên xé gió. Những chớp lửa nhoáng lên mỗi lúc một nhiều. Phía cầu Doumer, lửa bốc rục trời. Tiếng súng mỗi lúc một dồn dập. Vĩnh bàng hoàng. Bây giờ, nổ mìn hay không? Nếu đánh đổ cây mà địch không đến thì sao? Đột nhiên, đất rung lên, tiếng xe tăng ầm ì vọng lại dọa dẫm. Chúng đến từ phía cầu Doumer và Hàng Đậu. Không chân chừ được, Vĩnh ra lệnh đánh cây bàng Điện Cai Năm. Tự mình, Vĩnh xuống chằm ngòi nổ phá cây đa Đình Thạch Khối. Đợi cho giây cháy phun ra những tia lửa nhỏ, Vĩnh mới chạy lên đê. Lúc đó, anh Tự Vệ chằm ngòi ở cây bàng cũng chạy về.

- Cháy chưa?
- Tôi xòe diêm rồi chạy ngay! Còn anh?
- Cháy rồi! Dứt khoát là cháy...

Tiếng xe tăng đã gần lắm. Sao tất cả vẫn im ắng. Mìn không nổ ư? Vĩnh nhòm người nhưng một Tự Vệ kéo áo, chỉ:

- Xe tăng nó đang đến kia !

chớp bề

Một khối sắt lừ lừ kéo lê trên đường, tiếng xích nghiến rung trên nền đá găm gù như nguyên rủa. Một tia chớp lóe lên, sau là tiếng nổ tung trời xé đất. Mìn đánh cây đa nổ, nhưng nó vẫn đó, nguyên vẹn như thách thức. Chỉ có chiếc xe tăng ngừng lại trước nhà dếp cao-su Con Hổ. Tiếng tắc bọp, rồi tiếng đui-xết thi nhau nổ dòn, đạn vi vu bay về phía Chợ Nứa. Lính Pháp cứ thế bắn. Tự Vệ nằm mọp ở bờ đê, súng cũ, đạn lại ít, đưa mắt nhìn nhau.

Vĩnh lấy hai quả lựu đạn, dặn anh em yểm trợ khi cần, rồi trườn xuống chân đê theo những đường hầm chữ chi tiến đến gần chiếc xe tăng. Lính Pháp ngòi hẫ lên tháp pháo xì xồ. Vĩnh quăng lựu đạn. Hai tiếng nổ chói chan. Lính Pháp thụt xuống, chui vào. Chiếc xe tăng lùi, quay đầu chạy về phía Nhà Máy Nước.

*

Nửa giờ sau phát đại bác đầu tiên, quân Pháp chia làm hai cánh đánh ra. Một cánh từ Cửa Bắc tiến theo đường Hàng Đậu. Cánh kia từ Cửa Nam, chiếm bót Hàng Trống và tiếp tục đi về Nhà Hát Lớn, chắc sẽ tiến đánh Bắc Bộ Phủ. Vệ Quốc quân và Tự Vệ phá xe tăng ở Hàng Đậu, chặn quân Pháp không nhích lên được. Trên những mái nhà phố Tràng Thi, Tự Vệ quăng lựu đạn, bắn tỉa, và tổ chức phục kích, khi biến khi hiện từ những con đường xuyên tường. Vương Thừa Vũ lệnh cho mọi lực lượng vừa chặn địch, vừa tung những bộ phận cơ động đánh thọc vào sườn.

Cánh quân Pháp tiến theo đường Hàng Đậu phải bọc khu Bến Nứa để phối hợp với đội quân trên đê Yên Phụ đang tiến chiếm cầu Doumer. Chúng bắn đến độ trung đội của Vĩnh không góc đầu lên nổi. Chợ Nứa phùng phùng lửa. Lửa lem lém lan vào mái gò, bắt qua những ô nứa. Nứa tếp khô nổ bốc cháy như đuốc, đốt nứa bóng,

bên lũy hoa

nửa đại. Rồi tre, gỗ. Tất cả cháy bùng bùng. Từ nhà nọ lan qua nhà kia, lửa loang ra thành một biển lửa, hùng hực, tràn bờ. Trận địa bị nghiêng thành tro. Quay về trụ sở, trụ sở nay cũng đang bốc cháy. Vĩnh ra lệnh rút lui. Tự vệ có người chạy về xem nhà cửa mình thế nào. Có người đi về phía Nghi Tâm, dọc đê sông Hồng, lẫn vào một đoàn người chạy loạn cuống quít rời thành phố.

Cánh quân Pháp tiến đánh Bắc bộ phủ vào lúc 5 giờ sáng ngày 20 tháng 12. Đội cảm tử quân giữ phủ chống trả mãnh liệt, đẩy lùi hết đợt xung phong này đến đợt xung phong khác của bọn lính Lê Dương thiện chiến. Trong tiếng súng nổ, có tiếng hát. Những người chiến sĩ non trẻ đầu đội mũ gắn sao vuông vừa bắn vừa hát. Họ hát hết bài này đến bài kia. Bom đạn không át được tiếng người, vì dẫu gì thì cũng chính con người trong thế giới này đã sinh thành ra bom đạn. Trên trời, máy bay vùn vụt từng vòng, điên cuồng bắn phá. Dưới đất, sau những mái nhà, những ô cửa sổ, mũi súng chĩa ra đây cho tiếng hát bay xa.

*“ Bao chiến sĩ anh hùng,
lạnh lòng vung gươm ra sa trường.
Quân ta đi, nước non đang chờ...”*

Họ đã hát và chiến đấu mười ba giờ đồng hồ trước một lực lượng đông gấp mười, trang bị gấp trăm, cho đến khi phải đếm từng viên đạn. Chính Ủy Lê Gia Định lệnh cho hai trung đội còn lại rút sang nhà Bưu Điện. Thương binh, không mang đi được. Bom và lựu đạn, còn bao nhiêu dùng bấy nhiêu. Định ở lại, rắp tâm giật bom đánh toán lính Pháp đầu tiên xông vào. Anh giữ một tiểu đội tình nguyện làm nghi binh cho đồng đội thực hiện kế hoạch rút lui như dự tính. Súng vẫn nổ ròn. Định quát, cứ hát lên. Một chiến sĩ trúng đạn, gục xuống. Thành linh anh ta bật dậy, đưa súng cho đồng đội rồi quơ vào lòng chiếc đàn măng-đô-lin. Anh cao giọng, hát lên :

chờp bẻ

*“ Ngày, bao hùng binh tiến lên
Bờ cõi... vang lừng câu quyết chiến...”*

Những giọt máu từ phím đàn tí tách nhỏ xuống mặt đá men lát sân thượng. Định đến gần. Anh Vệ quốc trẻ măng ngừng lên nhìn, cương quyết. “ Xin đồng chí tiếp tục đánh. Còn tôi, tôi đang làm nhiệm vụ cuối cùng...”. Mắt anh trong nhưng đủ sâu để phản chiếu hết mảng hoàng hôn đang nhuộm đỏ Hà Nội.

Đã có tiếng hô a-la-xô. Vệ quốc quân vẫn hát. Định mỉm cười và bỗng dung trầm tĩnh một cách lạ thường. Đợi lính Pháp lên đến tầng hai, anh sẽ giật cho bom nổ. Còn một quả lựu đạn nữa. Anh sẽ tiếp tục chiến đấu với nó. Như người chiến sĩ bị thương kia đang tiếp tục gậy măng-đô-lin. Định phục xuống. Anh chờ. Một, hai. Rồi đã cả chục tên Lê Dương đã vào tầm đánh bom. Định nghiêng rặng, nhân cần động cho bom nổ. Nhưng chờ mãi. Bom tịt. Anh chửi toáng lên, xông xuống, tay đã rút kíp quả lựu đạn cuối cùng. Tiếng lựu đạn nổ. Tiếng hét. Định không chịu chết một mình.

Khi lính Lê Dương leo lên sân thượng, chỉ còn chiến sĩ ngồi ôm măng-đô-lin. Anh ta tiếp tục hát. Haut les mains! Anh ta ngược nhìn trời, tay vẫn ôm đàn. Thình lình, anh quăng đàn lên không, hai tay giơ cao, miệng hô “ Việt Nam muôn năm!”. Tiếng hô lịm tắt trong tiếng súng tiểu liên ằng ặc tuôn ra như giọng cười nắc nẻ đến từ địa ngục.

*

Giáp quyết định sát nhập khu I vào khu II. Hà Đông và Sơn Tây trở thành hậu phương của mặt trận Hà Nội, cho phép sử dụng những lực lượng dự bị. Hồ Chí Minh kêu gọi ngày 20 tháng 12 :

bên lũy hoa

“ Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!... Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc... Ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước... Dù phải gian nan kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta “.

Ban Chỉ Huy quân sự thành lập Trung Đoàn Thủ Đô, chỉ huy vẫn là Vương Thừa Vũ và Chính Ủy, Trần Độ. Tháng giêng năm 1947, quân Pháp bị cầm chân, loay hoay với một khối người sửa soạn tản cư, trong số đó có nhiều Hoa kiều. Trùng Khánh can thiệp với sự ủng hộ của lãnh sự Mỹ Sullivan, yêu cầu tạo điều kiện cho thường dân Hoa kiều rời khu vực chiến tranh.

Trần Quốc Hoàn tức tốc triệu tập một cuộc họp với những cán bộ đã từng làm việc trong lòng Hà Nội trước ngày Tổng Khởi Nghĩa. Có Nguyễn Hữu Đang, Vũ Đình Huỳnh, Dương Đức Hiền, Phan Thượng Chính. Có cả Trần Độ, năm 43 đã về nội thành phổ biến Đề Cương Văn Hóa của Trường Chinh đến một số văn, nghệ sĩ. Hoàn lập danh sách, chia làm ba loại. Loại một là ta. Loại hai, những kẻ lừng chừng, có khả năng tranh thủ. Và loại ba, là Việt gian, là địch, thậm chí nguy hiểm hơn cả địch. Lập danh sách để làm gì? Hoàn đáp :

- Chặt những cái đầu, nhưng giữ chân giữ tay!

Đang ngạc nhiên, hỏi :

- Ai cho phép làm như vậy?

- Ở trên...

- ...trên là ở đâu? Quốc Hội hay Chính Phủ?

- Đánh nhau thế này, Quốc Hội với Chính Phủ gì nữa! Trên bây giờ là Thường Vụ.

chớp bẻ

Đang chép miệng :

- Tôi không thông! Vẫn còn Chính Phủ, còn Quốc Hội. Phải hỏi Ông Cụ. Mà Ông Cụ có còn là Chủ Tịch nữa không nhỉ? Đang kháy.

Trần Quốc Hoàn đỏ mặt, nhưng lại cười ngay, giả xuề xòa :

- Thi anh cứ hỏi! Phần tôi, tôi chỉ thi hành chỉ đạo. Trên bảo sao, tôi làm vậy.

Đang bỏ hóp, đi ra. Phần Chính, ngẫm nghĩ một lát, Chính xếp tất cả những mối liên hệ của mình vào loại hai. Hoàn nhìn, mĩa :

- Ai cũng lưng chừng cả à! Đúng là ‘’ ngưi tầm ngưi, mã tầm mã’’, một bè với nhau cả!

Chính bỗng muốn nắm tay đấm vào cái khuôn mặt choắt choeo cứ châu miệng ra cổ một nụ cười giả tạo. Ghìm con giận bốc lên, Chính quay lưng về phía Huỳnh và Hiền, thông một câu :

- Hai anh cùng công tác với tôi đã lâu, xin đừng xếp tôi vào loại ba nhé! Việt gian thì chỉ có ‘’ mò tôm’’ thôi!

*

Chiều hôm sau, liên lạc báo Chính phải cấp tốc lên trạm xá ở Chèm. Đó là nơi chuyển dân tản cư ra khỏi phạm vi Hà Nội. Khi Chính đến nơi, một anh cán bộ dẫn vào căn nhà ẩn đằng sau bụi chuối. Một người ngồi trên chiếc trống tre, mặt quay về hướng còn chút ánh sáng le lói qua chiếc cửa làm bằng phen. Cạnh đó là hai Tự Vệ có nhiệm vụ canh gác. Anh cán bộ đến, tay bấm đèn pin chiếu vào mặt khiến người ngồi đó nhắm tịt mắt lại. Khuôn mặt râu ria lờm chờm hất lên ngang ngạnh, anh ta nhếch mép như thách đố, nhưng im lặng.

bên lữ hoa

Cán bộ nói với Chính :

- Xin đồng chí nhìn cho kỹ!

Bước khỏi căn nhà, anh cán bộ kéo Chính vào một nơi, tay lật một đồng hồ sơ để trong những kẹp giấy. Lát sau, anh lôi ra đưa cho Chính một kẹp, miệng giục :

- Anh coi đi, chắc là nó!

Đó là một hồ sơ trên có đóng dấu Secret. Deuxième Bureau. Mở ra, có hai tấm ảnh chụp nghiêng, và một tấm chụp thẳng, tên đề Trương Tử Anh. Anh cán bộ lại nói :

- Công an lệnh xuống phải bắt bọn Việt gian tối nguy hiểm. Thăng Trương Tử Anh này là một. Anh xem, có phải là nó không?

Trương Tử Anh là lãnh tụ Đại Việt Quốc Dân Đảng, xưa nay hoạt động bí mật, rất ít lộ diện. Ngay khi còn nằm trong tổ chức Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất, Anh chỉ liên hệ với một số rất ít nhân vật, không bao giờ xuất hiện trước công chúng nên số người biết mặt không được bao nhiêu. Từ ngày Vũ Hồng Khanh ký Hiệp Định Sơ Bộ mùng 6/3, Anh quyết định rút ra khỏi Mặt Trận. Không tin vào một giải pháp chính trị, Anh tìm cách tổ chức chiến khu. Vì thế, dù Chính là đại diện của Việt Minh để tiếp xúc với những nhân vật theo khuynh hướng Quốc Gia, Chính chưa bao giờ gặp Anh. Nhìn kỹ bức ảnh và so với nét mặt người ngồi trên trống, Chính không thể quả quyết được gì, nhưng hiểu một lời nói của mình có khả năng giết một người. Cổ họng Chính nghẹn lại như nòng súng tức đạn. Chính lấy giọng trầm tĩnh :

- Tôi chưa hề gặp Trương Tử Anh. Tôi không thể trả lời dứt khoát được vì tôi không biết chắc!

chớp bề

Anh cán bộ chặc lưỡi :

- Đành vậy! Sai còn hơn sót!

Chính nghe, người nổi gai ốc. Sai, trời hời, là một mạng người. Chẳng lẽ mạng con người nay rẻ rúng đến thế sao? Chính rời Chèm, quay về khu Đồng Xuân, miệng lẩm bầm, sai còn hơn sót, người nóng như lên cơn sốt.

*

Tự Vệ Bến Nứa rút về chợ Đồng Xuân. Vĩnh cùng cố lại Trung Đội. Vẫn gằn như đủ mặt. Thành Trường trực tiếp chỉ huy một tiểu đội, trong có Bảo, người suýt bị nhát cuộc của ông bố tiếc của bỏ vào đầu. Hôm đi “tiếp quản” cuộc, xẻng nhà Bảo Quốc, tiếng thét của một Tự Vệ khiến Bảo nhảy ngược trở lại, nhát cuộc cắm ngập vào chiếc cột cạnh lối ra vào. Tự vệ ôm ông bố lại. Ông ấy nhìn chiếc cuộc, nhìn con. Bảo tái mặt “Con chết thì bỏ để của lại cho ai?” Bà mẹ nằm phục xuống, tay vả vào mặt, khóc sụt sùi, miệng kêu gào. Bảo nâng mẹ dậy, khẽ nói “Bây giờ cúng hết cho Cách Mạng rồi, bu đi tản cư đi! Con thỉnh thoảng tạt về trông nhà.”

Chúc trở thành chị “nuôi”, lo việc hỏa đầu quân cho Trung Đội. Phần Hà, Hà xin với Vĩnh làm “quân báo”. Nhìn Hà, Chúc thầm nhủ, chỉ thiếu Thoại. Trước ngày kháng chiến toàn quốc, ai cũng biết tình cảm của Thoại đối với Hà. Dầu kín đáo, Hà cũng “tích cực”, nói theo kiểu nói mới du nhập của đám trẻ mới lớn. Hà nằn nì:

- Anh Vĩnh cứ để em, em nhỏ người, lại phụ nữ nên địch nó coi thường. Thăng Liêm làm giao liên, phối hợp với em là nhất. Địch đến, em báo và Liêm liên lạc với Trung Đội...

Liêm, đưa trẻ trốn gia đình không đi tản cư, nhảy cẫng lên :

- Báo cáo, em sẽ hoàn thành nhiệm vụ với chị Hà!

Nó đứng ngay như một khúc củi, giơ tay lên chào kiểu nhà binh, hô “ Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi”, mặc cho mọi người ò lên cười.

Chợ Đồng Xuân vừa là chiến địa, vừa là doanh trại. Như vậy, vừa tổ chức phòng bị và chiến đấu, lại đồng thời vừa xếp đặt một cuộc sống bình thường. Trước hết là cái ăn. Và sau, cái mặc. Rồi giặt rũ, tắm rửa. Trung Đội có mười bảy người, toàn là các tiểu thư, công tử cách đây mới mấy tháng. Khi Vĩnh đề nghị Nga, một tiểu thư nhà phố Hàng Chiếu làm phụ tá Chúc, Nga giã nảy, nói dối :

- Đấy, chuyện đâm đầu vào bếp thì lúc nào cũng là phụ nữ thôi!

Thế là Chúc lại phải “động viên” Nga một buổi. Đó là chuyện ăn. Còn cái mặc. Ai cũng chỉ một bộ quần áo trên người. Quay cót lại, Bảo đi tắm, khi ra thì ai đã nhặt mất quần. Bảo kêu ầm lên :

- Chỉ có mấy cậu Tự Vệ mà “nhón” nhau thế, Tây nó đến thì tở cười trường mà đánh à!

Vĩnh lại phải nghĩ đến chuyện may thêm cho những anh những chị chỉ có độc một bộ quần áo. Trong chợ có vài chục sạp vải. Nhưng thợ may, là ai. Lại họp. Và anh Tần tiếp viện cho một cậu, tên là Long. “Long sur-mesure” không có máy khâu. Thôi thì đành động viên Chúc và Nga khâu tay. Nga lại dối :

- Biết mà! Đàn bà thì hết ăn, lại mặc. Thế mà cứ rao phụ nữ bình quyền!

Lúc đó, một Tự vệ tên là Lãng xung phong giúp Chúc và Nga, nói :

- Đúng là phải lo đến đời sống anh em. Tôi cũng “rách” lắm, bây giờ tất cả “vô sản” rồi, hãy đoàn kết lại nhé!

chợp bê

Sửa soạn công sự cho trận địa, phải đào hầm, đào hào. Chợ rộng mười nghìn mét vuông, có bốn bức tường che cho năm gian cầu chợ dài năm mươi hai mét, cao mười chín mét, mái lợp tôn. Đào hào, ít cũng phải dài năm trăm mét theo kiểu chữ chi để giao nối với nhau. Còn muốn vững vàng, hào phải sâu một mét, rộng bảy mươi phân. Như vậy, tổng cộng là ba trăm mét khối đào trên nền xi-măng, dưới là đá cứng. Rồi lại đắp ụ chiến đấu, hố cá nhân. Và quyết định, chỗ nào là chỗ tiến, chỗ lui. Chỗ nào là nơi quyết chiến tử thủ.

Vĩnh lặn lội đi thăm dò địa hình địa vật, xếp đặt tổ chức, xử sự khi cứng khi mềm với anh em trong Trung đội, nay có cảm tưởng mình sắp kiệt lực. Suốt mấy đêm không ngủ, Vĩnh vừa đặt mình nằm thì chợp mắt mê mệt. Khi lơ mơ thức giấc, Vĩnh nghe tiếng đàn ghi-ta. Hé mắt, Vĩnh thấy Hà tìm ở đâu được đàn, đang gảy nhẹ nhẹ. Anh em Tự vệ xúm quanh rủ nhau hát. Giọng Hà cao vút :

“ Chiều chiều trên cánh đồng xanh

Có nàng gánh lúa

Cho anh ra đi diệt thù

...

Một ngày, một ngày chinh chiến mùa thu”

Vĩnh giụi mắt. Ai đó ắp tay lên má. Vĩnh khẽ quay lại, mũi thoáng mùi hương nhu lá sả. Trong ánh đèn mờ, thấp thoáng một khuôn mặt trái soan. Vĩnh nhắm mắt. Nhưng Vĩnh vẫn thấy mái tóc dày vắn cao, nước da rám hồng, hàm răng hạt huyền, đôi môi đỏ mọng và nhất là nụ cười, rất dịu dàng nhưng đậm thắm. Chúc nói nhỏ “Dậy ăn cơm, anh!”. Nước mắt Vĩnh ứa ra. Nằm im, Vĩnh áp mặt vào tay Chúc. Tiếng hát bỗng ngừng ngang. Thình lình, tiếng Thành Trường cất lên :

- Thoại! Thoại đây à!

bên lũy hoa

Vĩnh chồm dậy, bước lại. Thoại đã về. Phải thế chứ, Vĩnh thâm nhủ. Đứng như trời trồng, Thoại chỉ nói :

- Tôi xin chiến đấu với anh em!

Vĩnh ôm lấy Thoại. Hà đứng lên bước ra sau, tay che mặt. Vĩnh nghẹn lời :

- Chúng ta gắn bó với nhau, yêu thương nhau, vì không sống chết có nhau thì khó mà khuất phục kẻ thù. Rồi đây, cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ rất gian khổ.

Cảm động, Vĩnh thấy cổ họng mình tắc lại. Vĩnh hít hơi, tay nắm lại, âm thanh oà vào sự im lặng rồi vỡ ra thành lời :

- Quyết tử... chúng ta quyết tử, tổ quốc quyết sinh.

*

Chính sốt ruột nhìn lên đê. Cái hẹn trễ gần một giờ, điều rất hiếm khi xảy ra nhất là với Chi, người lúc nào cũng chấp hành giờ giấc nghiêm chỉnh. Chàng trèo lên đồng gạch đổ nát, ẩn mình trong bóng cây đề trườn ra phủ lên mái nhà đã bị bom đạn đánh sạt đi một nửa. Chính kéo cổ áo, mắt lại nhìn đồng hồ. Những con số ánh lên màu mắt mèo, cái kim chỉ giây vẫn cứ đều đặn xoay vòng, bình thản máy móc kéo thời gian theo một thứ chu kỳ trợ lý vô cảm.

Tiếng hô khẩu lệnh nho nhỏ. Chính đáp. Hai bóng người hiện ra, lò mò đi về phía Chính. Chi thở hổn hển :

- Em tranh thủ, nhưng vẫn không kịp cho đúng giờ. Phải đi vòng vì bọn Pháp quây khu Hàng Khay!

Chính đến nhìn tận mặt người đi cùng với Chi, không nói một câu. Quay về phía Chi, Chính nói :

chớp bẻ

- Thuốc tiếp tế đã đến rồi, hiện ta đã giấu đi và phải chuyển về trạm quân y Hàng Buồn. Giao cho cô trách nhiệm này được không?

Chi gật đầu, chào rồi lui và trong bóng đêm. Lúc bấy giờ, Chính rút túi lấy bao thuốc, tay chìa cho người lạ :

- Mời anh. Tôi biết anh hút!

- Cám ơn anh.

Đó là Khái Hưng, Chính đã tìm gặp tuần trước. Khái Hưng tiếp tục ở lại Hà Nội làm tờ báo Việt Nam cho đến tháng mười, mặc dù những cơ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng bị triệt hạ toàn bộ vào tháng bảy, sau vụ án Ôn Như Hầu. Quyết định gặp Khái Hưng đang trốn ở một căn nhà trong ngõ Tạ Hiền, Chính biết tính mạng của chính mình có thể nguy hiểm. Nhưng chàng bị dẫn vật. Và câu *sai còn hơn sót* cứ ám ảnh. Có một đêm, chàng mơ thấy mình đi trên đê Thụy Khuê. Thành linh một đám đông từ xa tiến về phía mình, tiếng chân thỉnh thỉnh. Trời đầy sao và lộng gió, thứ gió lạ lùng phà vào như hơi thở lạnh ngắt đến từ cõi âm. Linh tính điều không lành, Chính định chạy nhưng chân ríu vào nhau. Tiếng chân mỗi lúc một gần. Chính thấy một lũ người đang bước, vai khoác súng, cổ cụt, tay đang bung đầu mình. Chặt đầu, nhưng giữ tay chân, lời Hoàn lại văng vẳng. Đoàn quân ma im lặng đi theo một nhịp quân hành không thanh âm trên con đường gập ghềnh. Đường sâu hun hút, xa xa chập chờn cờ bay theo chiều của bóng đêm cứ lúc một dài ra.

Điều thuốc lập lòe cháy hắt lên khuôn mặt Khái Hưng một màu đỏ lè. Sự tương phản sáng tối khiến nét tiêu tụy gồ lên trên gò má nhô cao so le với cái cười nửa miệng khinh bạc chớm nét tuyệt vọng. Chính nhẹ nhàng :

- Sẽ có người đưa anh qua sông, anh về Phúc Liên đã. Sau thì...

Khái Hưng ngắt :

- “ *Đưa người ta không đưa qua sông*”. Nhưng Thâm Tâm cũng đi với các anh rồi. Bây giờ lại là đêm, không còn *hoàng hôn trong mắt trong*... Phải cảm ơn anh. Tôi biết anh cuu mang tôi, ắt mang lấy nghiệp vào thân. Khái Hưng cười - Cái cô Chi, cô ấy cứ tưởng tôi là một cán bộ Việt Minh cao cấp. Nhưng chẳng lẽ lại khai với cô ấy tôi, Khái Hưng, là Việt gian!

- ...

- Tại sao? Tại sao anh đối xử với tôi chí tình như vậy? Tại sao xưa anh đến tòa báo trên Quan Thánh, cản không để Tự vệ bắn chúng tôi?

- Tại... khó nói lắm! Có thể tại... vì chính tôi. Tôi làm theo một tiếng gọi tôi không biết từ đâu... Nhưng nó thúc giục, thậm chí hành hạ! Giá như tôi không biết gì thì thôi. Nhưng ngược lại, biết và không làm gì, tôi sẽ suốt đời dằn vặt hỏi, tôi là ai? Một kẻ tội phạm? Chí ít, một kẻ đồng lõa! Tôi vẫn tin là ông Hồ không hành xử như vậy. Cách Mạng không sát hại vô ích đồng bào mình, dù người đó có thể đối nghịch với mình...

Khái Hưng ngắt :

- Anh định cứu tôi, không lẽ tôi lại làm anh phật lòng. Nhưng không nói thật với anh, thì sau này tôi sẽ cũng dằn vặt, nếu tôi thoát mà sống được. Tổng Bộ Việt Minh ngay tháng 9 năm 45 đã đặt Đại Việt và Quốc Dân Đảng ra ngoài vòng pháp luật và đã tấn công hai lực lượng này bằng bạo lực. Anh thừa biết cái “ *Đội danh dự trừ gian*” chứ gì! Đại Việt và cả Quốc Dân Đảng bị gán là Việt gian, là thân Nhật, và cứ thế, nào bắt cóc, nào ám sát. Bạo lực gọi bạo lực, máu đòi máu. Việt Quốc và Việt Cách cũng ăn miếng trả miếng, nên chưa đánh đuổi được thực dân thì ta đã lâm vào ác nghiệp gieo mầm cho một cuộc nội chiến...

- ...

chớp bề

- Cái trách nhiệm đó, thật là khủng khiếp. Phải chăng, đó là thứ nghiệp chướng của dân tộc mình. Anh xem, cứ kể từ Trịnh - Nguyễn phân tranh, sau là cuộc nổi dậy của Tây Sơn, đến khi Nguyễn Ánh thu về một mối, đếm ra nội chiến kéo ròn rã hơn hai trăm năm. Nhưng nhà Nguyễn mới lên thì lại loạn. Mà loạn, tức là ta đánh ta. Loạn Lê Văn Duyệt - Lê Văn Khôi trong Nam, và loạn lớn loạn nhỏ ở ngoài Bắc. Sáu mươi năm sau, Pháp xâm chiếm. Lúc đó, ta có đánh là đánh Pháp, nhưng Pháp chưa kịp đuổi thì khi có dịp, ta lại quay ra đánh ta, đánh ngay, và đánh cũng ác liệt như người ngoài đánh ta!

- ...

Giọng buồn rầu, Khái Hưng nói như nói một mình :

- Ông Hồ bảo nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí, khi Nguyễn Nhạc ra Bắc gặp vua Lê cách đây một trăm sáu mươi năm, họ xưng với nhau là Vua nước ông, là Vua nước tôi. Hai mươi năm sau, Nguyễn Ánh thống nhất, đặt tên nước là Việt Nam nhưng chỉ được nhấp nhỉnh sáu mươi năm đã phải nhượng ba tỉnh miền Đông, rồi ba tỉnh miền Tây Nam Bộ. Nước Việt Nam là một như vậy chỉ mới có sáu mươi tuổi thôi. Và với Tam Ước ngày 14/9, thực chất là ông Hồ thất bại, không thu miền Nam về một mối thống nhất, gần như nhượng bộ hết, phải chịu ở trong Liên Hiệp Pháp, chuyện Trưng Cầu Dân Ý trong Nam bộ chỉ là một lời hứa vô thời hạn, không có tính bắt buộc pháp lý gì... *Un vœux pieux, c'est tout!* Một lời hứa cuội, chắc là vậy! Rồi ngay đã chịu thua, Pháp nó cũng không cho thua. Nó đánh... Sớm muộn rồi cũng phải bỏ Hà Nội!

Chính thờ dài :

- Tôi biết! Nhưng giả thử có liên minh được với Việt Quốc và Việt Cách thì cũng sẽ đến cái nước này mà thôi! Cũng phải đánh, không tránh được.

bên lũy hoa

- Phải đánh, nhưng khác. Khác là Pháp không dễ dàng đẩy người Việt Nam đánh lẫn nhau. Khác, vì tránh được gây ra cái mầm nội chiến. Chính nội chiến mới đáng sợ. Nó sẽ dai dẳng, và nó sẽ tạo những vết thương rất khó lành...

Khái Hưng cười chua chát, tiếp :

- Trong lịch sử, có một nước Việt Nam được sáu mươi năm. Anh biết, thế là mỏng mảnh lắm. May mà ta cùng tiếng nói, lại dùng một thứ Quốc ngữ... Nếu không thì... Nhiều khi biết đâu lại đỡ oan nghiệp!

Có tiếng chân người. Rồi tiếng hô mật khẩu. Chính đáp. Hai người đứng dậy. Khái Hưng nắm tay Chính, không nói gì. Chính thì thào :

- Chúc anh may mắn. Thôi, cố lánh mặt một thời gian để xem con tạo xoay vần đến đâu!

Bước đi, nhưng được vài bước Khái Hưng ngoái cổ lại, nhìn Chính, giọng bùi ngùi :

- À, cái cô gì đi với anh hôm anh đến Quán Thánh, cô ấy xuống sân đứng với chúng mình có nghĩa là cô ấy sẵn sàng cộng tử đồng sinh với anh đấy! Hiếm lắm, và quý lắm... Con tạo có xoay vần đến đâu cũng không nghiền nổi cái tình đó đâu, anh đừng quên!

Chính nhớ Huyền, lòng bỗng thất lại.

*

Ra giêng, Trung đội Ngô Quyền được tặng viện một khẩu Stein, một Thompson và năm khẩu Phan Đình Phùng. Kinh nghiệm chống tăng ở Bến Nứa thúc Vĩnh xin Tiểu đoàn cho ít quả bom ba càng. Anh Dưỡng, Đại đội trưởng, xuống tận nơi thăm Trung Đội để đánh

chớp bẻ

giá lại khả năng chiến đấu. Trung đội bây giờ có mười bảy người, hai đã có vợ, bảy có người yêu, tám còn “chân trắng”. Về thành phần thì sao, Dưỡng hỏi. Vĩnh đáp, năm công nhân, bốn là tiểu thương, bảy học sinh. “Còn anh?”. Vĩnh lúng túng, rồi đáp “Tôi ấy à? Chắc tạch tạch sè anh ạ! Bớ tôi xưa làm thư ký ở Hưng Yên, nhưng nay thì đã về với các cụ rồi...”. Dưỡng cười, phát biểu trước toàn thể anh em, giọng chậm rãi mạnh mẽ :

- Tự vệ Ngô Quyền được lãnh đạo tin tưởng, nên mới giao “trần thủ” Đồng Xuân, ngay sát nách địch, có thêm nhiệm vụ giữ không cho địch thọc vào sườn theo tuyến nhà Lục Lộ qua phố Hàng Chiếu. Dạn dạc và bom ba càng sẽ cố gắng bổ xung, nhưng còn khó khăn lắm. Tôi hoan hô tinh thần sống chết với Thủ Đô, đánh giặc tới cùng, nhưng cũng xin bổ túc, là chúng ta phải luôn luôn giữ niềm tin vững chắc vào Cách Mạng. Thiếu niềm tin, gặp khó là ta mất phương hướng, dễ hoài nghi. Xin hết!

Anh em vỗ tay rào rào. Thành linh, một loạt súng nổ vang trên nóc chợ. Vĩnh tuyên bố kết thúc buổi họp, lệnh cho ai nấy vào những vị trí đã được qui định. Thăng Liêm bò đến cạnh Vĩnh, giọng hờn dỗi :

- Nãy anh không kể em trong lực lượng Trung Đội!

Vĩnh chạnh lòng, xin lỗi. Liêm tiếp :

- Anh cũng không kể chị Chúc, chị Nga, chị Hà!

- Đây là anh chỉ kể lực lượng chiến đấu thôi! Em và các chị là lực lượng... lực lượng hậu bị! Vĩnh bối rối.

- Thôi cũng được. Thế nào là lòng tin vào Cách Mạng như anh Đại đội trưởng dặn?

- ... Ờ, ờ... là... ờ, ...thì cứ tin như... có ông giời.

- Vì bọn lính Tây là qui? Liêm gặng.

- Ờ, ờ... đúng thế!

bên lũy hoa

Liên chép miệng :

- Anh giải thích thế em hiểu ngay. Lòng tin vào Cách Mạng cũng như chuyện cầu giới khấn Phật. Mẹ em cứ ngày đầu tháng là cúng là lễ. Tin đến thế thì thôi, nhất mẹ...

Trung đội có thêm súng nhưng một số Tự vệ chưa biết bắn. Vĩnh tổ chức học quân sự. Lắp đạn, lên cơ bả. Ngắm. Bóp cò, nhưng không có đạn. Vĩnh bảo, đạn để dành cho lính Lê Dương. Và dặn, súng giật, khi bắn thật phải biết mà dè chừng. Một anh học sinh tên Hạo, tản cư nhưng rồi trốn về thành xin chiến đấu, pha trò :

- Bắn thì giá bắn, không có đạn. Nhưng Pháp nó chết thật đấy, anh em ạ!

*

Tiểu đoàn ra lệnh cho trung đội ra tiền tuyến. Tự vệ reo lên, lại đồng thanh hát *...bao chiến sĩ anh hùng...* Tiền tuyến là khách sạn Hoa Nam, một ngôi nhà ba tầng kiên cố. Đại đội trưởng Dương đề nghị Vĩnh chọn sáu người, bắn chặn địch khi chúng tiến đến uy hiếp chợ. Tiểu đội của Bảo xung phong. Bảo vốn là tự vệ Hàng Đậu, có kinh nghiệm chiến đấu, biết tiến biết thoái. Nhưng mọi người nhao nhao, ai cũng đòi đi. Vĩnh quyết định, cứ năm ngày, sẽ có sáu người khác thay thế, không ai sợ mất lượt mình.

Phía mặt tiền khách sạn phải đối phó với xe tăng đến từ Cửa Bắc và Hàng Đậu. Vĩnh cho úp trên mặt đường nồi đất, nồi đồng... làm nghi binh, buộc địch muốn tiến cũng phải dọn dẹp. Tầng dưới, nhà bên cạnh nhô ra vỉa hè sát với đường tàu điện, phục kích bằng bom ba càng rất thuận lợi. Tầng hai, đục thêm lỗ châu mai, bắn bộ binh địch khi chúng theo sau xe tăng. Ở tầng ba, ta đánh bằng súng lớn. Như thế, chắc chắn địch sẽ phản pháo, đạn súng cối, đại bác rớt vào, không biết tầng này có đủ kiên cố để chịu đựng không.

chớp bẻ

Gay go nhất vẫn là vũ khí. Vĩnh đề nghị, ba người có súng được thêm bốn quả lựu đạn, người không súng thì tám quả. Đạn ít, không được bắn bừa bãi. Và không được đứt liên lạc với chợ. Thăng Liêm đứng đây, ưỡn ngực :

- Liên lạc thì có tay này đây! Với lòng tin vào Cách Mạng, trở ngại nào cũng vượt...

Đám Tự vệ ò lên cười. Bảo trâu :

- Vượt nhưng đừng “đi đâu mà vội mà vàng, mà mắc phải đá mà quàng phải dây...” nhé!

Liêm từ đó mang tên Liêm-con thoi, lên báo để đội tiền phong của Bảo vệ. Thoại chỉ huy năm Tự vệ khác ra thay. Thoại nay ít nói, nhưng việc nặng nhọc gì Thoại cũng xắn tay lên. Tránh gặp Hà, Thoại lảng mỗi khi Hà xuất hiện. Phần Hà, nàng làm vẻ tự nhiên, luôn luôn nhí nhảnh, tươi vui và hết việc hậu cần là Hà xin học quân sự. Tự vệ cười, Hà chum môi, giọng đáo đả :

- Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh! Với lại, Hà cao giọng, năm bốn mươi trước công nguyên, ai là người đứng lên giành độc lập?

Đám Tự vệ còn ngỡ ngác, Hà nói chắc nịch :

- Hai bà Trưng. Trưng Trắc và Trưng Nhị...

Long ‘tai-ơ-suyệc mơ duya’ trêu chọc :

- Thì còn phải nói. Thế ông Thi Sách chồng bà Trưng đâu rồi?

Thoại đỏ mặt, linh đi.

Lên khách sạn Hoa Nam, hai ngày sau Thoại bảo Liêm về nhắn Vĩnh đến. Đưa Vĩnh lên sân thượng, Thoại chỉ :

bên lũy hoa

- Anh xem, bọn Lê Dương, Sênêgale... dưới kia, vừa đúng tầm đạn. Chẳng nhẽ cứ đợi chúng đánh rồi mới đánh lại. Anh cho chúng tôi chủ động, bắn tĩa.

Vĩnh đáp, sẽ đề nghị lên Đại Đội. Dương xin ý kiến của Tiểu Đoàn, hôm sau thì Chính ủy Đỗ Tần cho phép, lại còn khuyến khích, người hạ được tên giặc đầu tiên sẽ có thưởng. Liêm-con thoi lên báo Thoại. Lần đó, có Hà cùng đi, lấy cớ là mang mùng mền cho “tiền tuyến”. Xế chiều, Thoại lên sân thượng, mắt nhìn về phía trạm gác của lính Pháp dọc đường xe lửa ở ga Đầu Cầu. Không biết lúc nào, Hà theo, im lặng đến cạnh Thoại, đứng sau những bao cát chông cao ngừa đạn địch. Nàng cố gắng bật miệng :

- Anh...

Thoại cuống lên :

- Xin lỗi Hà về cái bức thư. Thôi, xé đi...

- Có gì là lỗi mà phải xin. Còn bức thư, nó đây. Hà móc túi, chìa vào tay Thoại, ngập ngừng - anh muốn xé, thì thôi. Nhưng nếu anh cho, em... em sẽ giữ...

- Hà... ừ! Nhưng Hà còn xấu hổ vì tôi không?

- Còn... Hà bật cười. Anh thì anh còn xấu hổ không? Không đợi Thoại đáp, Hà tiếp, Anh xem kia, thằng tây nó đứng hút thuốc kia kia... Em bắn cũng trúng.

Thoại trao khẩu súng cho Hà, miệng vui lên :

- Súng đây! Chắc trúng, là Hà bắn!

Chúm miệng, Hà nheo mắt tìm điểm chụm trên tam giác đường ngắm. Nàng nín thở, bóp cò. Thoại reo :

- Nó ngã xuống rồi. Còn hai thằng mới ở đâu ra... Hà, bắn nữa.

Đoàng, Hà lại bóp cò :

chớp bẻ

- Cả hai, cả hai trúng đạn... Thoại ôm choàng lấy Hà, hét tướng lên, một viên đạn, hai kẻ thù...

Hà điếng người, không hiểu vì mình vừa đánh ngã ba tên địch hay là vì Thoại ôm mình. Nàng chúm mũi vào cổ Thoại, đầu như mụ đi, nhưng người nóng lên đê mê khó tả.

Tự vệ nghe tiếng súng chạy lên sân thượng. Thoại vẫy tay bảo xuống, kéo Hà đi. Thế nào địch cũng bắn trả. Và quá thế. Xuống đến tầng hai, tiếng moọc-chê nã vào sân thượng, xi-măng vỡ ra, tung lên rồi rơi xuống nghe rào rào. Hà hoàn hồn. Nhìn Thoại, Hà hỏi, giọng buồn rười rượi :

- Thế là em đã giết người rồi, có phải không anh?

Thoại im lặng. Chàng kéo Hà vào lòng, tay xiết chặt, mong Hà hòa vào thân thể mình như trả sòng về cho biển để tan thành một. Hà áp môi mình vào cổ Thoại, hít thật sâu mùi đàn ông. Hà bật khóc. Cái hôn đầu đời người con gái này, vì một định nghiệp gì, lại gắn liền vào hai phát súng và ba mạng người.

*

Lãnh sự Trung Hoa tiếp tục làm áp lực, yêu cầu để người Hoa tản cư trước tết Đinh Hợi. Bộ Chỉ Huy quân Pháp chấp thuận hưu chiến, dùng thời gian đó sửa soạn một trận quyết định. Ban tham mưu phía quân ta họp. Vương Thừa Vũ thông báo đường lối của Thường Vụ là làm sao cho ít tổn thất nhất nhằm bảo toàn lực lượng. Kế hoạch trước mắt chỉ giữ trong nội thành năm trăm chiến sĩ, còn lại phải rút đi. Nhân dịp tản cư, ta chuyển lực lượng và mọi cơ sở ra ngoại thành, sau đó sẽ lên chiến khu. Lần họp đó, Chính gặp lại Hoàng về Hà Nội theo lệnh Lê Quang Đạo để phổ biến kinh nghiệm

bên lũy hoa

chiến đấu ở Hải Phòng. Hoàng được phái đến khu Đồng Xuân, chốt điểm cuối cùng trước khi triệt thoái. Vừa gặp Chính, Hoàng hỏi ngay :

- Huyền thế nào? Có ở Hà Nội không?

Chính hiểu Hoàng không tin tức gì của Huyền. Chính kể là Huyền đã an toàn rời Hải Phòng, nhưng từ đó Chính không biết đích xác Huyền nay ở đâu. Nhìn về mặt, Chính đoán ra tình cảm gắn bó của Hoàng. Hồi tưởng lại những phút bên Huyền, lòng Chính bỗng nhiên thấp thỏm một nỗi lo âu vô cớ.

Trung đội của Vĩnh sẽ rút lại thành một tiểu đội, chỉ mười hai và nhiều là mười ba người. Ai đi, ai ở ? Vấn đề đặt ra, Vĩnh loại những người kém sức khỏe, thằng Liêm và ba phụ nữ là Hà, Nga, Chúc. Những kẻ bị chỉ định phải đi phản đối. Thằng Liêm giận bỏ cơm. Nga thút thít khóc. Còn Hà, Hà hỏi cả trung đội :

- Ai bắn hai phát mà hạ ba tên địch ở đây? Tôi ở lại!

Vĩnh lắc đầu, nhìn Chúc cầu cứu.

Sau bữa tối, Hà theo đội tuần tra, đi xuyên rừng đến Hàng Khoai rồi rẽ lên Hàng Đậu. Gió không biết ở đâu lùa vào những căn nhà trống, rít qua những khung cửa khép không chặt. Lát sau, mưa tí tách nặng hạt, cái lạnh thấm dần vào người, khiến răng đánh lập cập. Thằng Liêm bước sau Hà, nói trống không :

- Em cũng ở lại chiến đấu! Đố mà bắt em tản cư được. Đến bố mẹ em bảo cũng chả xong nữa là...

Bảo dọ :

- Vô kỷ luật thế làm sao theo Cách Mạng được.

Liêm vênh mặt, nhắc lời Đại Đội trưởng Dương :

chớp bẻ

- “ Có lòng tin vào Cách Mạng thì gặp khó khăn mới không mất phương hướng “. Mà phương hướng lại là cái công việc của chiến sĩ giao liên. Kỹ luật mà làm gì...

Hà bật cười :

- Ủ... kỹ luật là đi tản cư à? Thế sao trước cứ leo lẻo thề sống chết với Thủ Đô...

Đám Tự vệ đã đến Hàng Đậu. Bảo dặn :

- Cần thận nhé!

Hà đẩy cửa, nhô người ra. Một tiếng súng chát chúa vang lên. Hà kêu ôi, rồi ngã xuống. Bảo đỡ Hà, kéo vào. Súng liên thanh nổ ròn. Một loạt đạn đập vào tường, tiếng gạch vỡ rơi xuống rào rào. Bảo quát :

- Anh em nằm xuống. Không thấy địch, không được bắn!

Dựa người Hà vào vách, Bảo thấy tay mình nhoe nhoét máu, gọi nhỏ :

- Hà ơi ! Thế nào...

Ngước lên nhìn, Hà mỉm cười, giọng yếu ớt :

- Bị rồi anh ạ!

Thằng Liêm nắm tay Hà, run rẩy :

- Không sao đâu chị Hà. Hãy giữ lòng tin vào Cách Mạng...

Lính Pháp gọi nhau, tiếp tục bắn và xông vào. Tự vệ bắt đầu trả đũa. Bảo nghiêng răng, mở kíp lựu đạn, quăng vào nơi thấp thoáng có bóng người. Một tiếng nổ, rồi tiếng kêu. Lính Pháp tiếp tục đổ tới. Bảo cõng Hà, ra lệnh rút. Thằng Liêm cầm lấy khẩu súng của Hà quàng vào vai, đi trước dẫn đường qua những lỗ tường đục. Những

bên lũy hoa

con đường xuyên tường vòng vo, lính Pháp không dám đuổi theo, chỉ bắn bâng quơ, xì xồ chửi rủa.

Về đến trận địa ở chợ, Bảo đặt Hà xuống. Bây giờ, người nàng đã lạnh ngắt, hai mắt vẫn mở và miệng vẫn cố nhếch lên cười.

Thoại xô ra, ôm lấy xác Hà, nước mắt chan hòa. Nga khóc. Chúc khóc. Thằng Liêm sụt sịt một lát rồi oà lên. Vĩnh cắn răng, mặt gò lên, nói như chặt sắt :

- Hãy biến đau thương thành căm thù. Phải trả thù. Chúng ta sẽ trả thù cho Hà!

Bất ngờ, một người cất tiếng hát.

“ Bao chiến sĩ anh hùng

Lạnh lùng vung gươm ra sa trường

Tất cả hát theo. Thoại đưa tay vuốt mắt cho Hà, bẻ đặt lên một chiếc trống. Bảo đứng lên gõ lá cờ treo trên cao xuống. Xác Hà được đặt vào giữa, máu là nền cờ, và khi cuộn lại, ngôi sao vàng đột nhiên sáng lên rạng rỡ. Tiếng hát trầm xuống,

“...hồn sông núi, khí thiêng reo muôn đời”,

rồi lại bay bổng lên trong không trung như cánh chim vút đến trời cao, mặc đạn bom man rợ gào đòi món nợ của những giọt máu đỏ.

*

Liên Khu I sẽ đưa gần một ngàn người vừa dân thường vừa cán bộ đi ra ngoại thành. Bộ Chỉ Huy Pháp đồng ý cho tản cư, tuy có thể cũng lại lật lọng, bất ngờ tấn công chặn bắt. Chính được giao trách nhiệm chọn lựa địa điểm tập trung, bảo đảm an toàn cho cán bộ, và tổ

chớp bề

chức thế nào để địch không thể lớn tiếng tuyên truyền đây là một cuộc tháo chạy. Chính đòi sự hiện diện của Đại Sứ Trung Hoa, tùy viên sứ quán Anh... ở những chốt tản cư từ nơi bị chiếm đóng qua vùng “giải phóng”. Tiểu đội của Vĩnh đóng một chốt. Vĩnh đã viết thư cho mẹ và chị, xin rằng nếu mệnh hệ nào, cứ đến ngày 23 tháng Chạp thấp cho mấy nén hương là đủ. Tối hôm trước, Vĩnh đưa bức thư nhờ Chúc chuyển. Chúc đọc, nước mắt ngấn nước mắt dài. Chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa, Chúc phải lên đường. Vĩnh lẳng lặng nắm lấy tay Chúc, muốn nói nhưng đầu óc trống rỗng, không biết nói gì. Chúc vuốt ve mu tay Vĩnh, nghẹn giọng :

- Sao anh không chọn để em ở lại?

Vĩnh thì thầm :

- Lúc nào em cũng ở trong lòng anh rồi...

Chúc rít cổ Vĩnh xuống, áp môi vào mặt hôn tới tấp. Vĩnh để yên, luống cuống xiết tay Chúc. Bóng đêm ập xuống, đồng lửa cho mọi liều lĩnh đăm mê. Chúc hôn hôn :

- Anh, anh có muốn... đêm nay là đêm tân hôn của chúng mình không?

Vĩnh hốt hoảng :

- Ở kia, sao lại thế... Em biết anh sống nay chết mai...

Chúc để ngón tay lên môi Vĩnh, giọng dằm nước mắt :

- ...vì anh đã chọn em trong lòng. Và đừng nói đại!

Thình lình, Chúc ngồi thẳng dậy, nghiêm chỉnh :

- Em chỉ xin anh viết thêm vài chữ cho mẹ, là em đã thành vợ anh, thế thôi!

bên lũy hoa

Vĩnh lặng người đi. Không, không thể như thế được. Không thể ràng buộc Chúc vào cái cảnh góa bụa ở tuổi hai mươi. Phải bình tâm. Đáp lại một tình yêu như tình yêu của Chúc, chỉ có thể là bằng một tình yêu trong lành, chân thật. Vĩnh gỡ nhẹ tay Chúc, giọng thành khẩn :

- Anh chiến đấu là để sống với Thủ Đô, không phải để chết. Anh hứa với em như vậy. Và anh sẽ về, lúc đó hẵng hay!

Chúc thì thào :

- Em sẽ chờ...

Sáng sớm, tiểu đội của Vĩnh đứng gác đầu phố Hàng Giấy, quần áo ga-ba-đin, mũ ca-lô đính sao vuông, đeo tiểu liên, đứng nghiêm trang đợi đoàn người tản cư đầu tiên đi về phía chợ. Người đi, kẻ ở, ai nấy bồi hồi, nao nao trong một mớ tình cảm hỗn độn day dứt. Nhóm Hoa kiều cầm cờ Trung Hoa Dân Quốc đã tới đầu Hàng Than. Nhóm người Việt dừng lại ở Hàng Giấy để làm thủ tục giấy tờ. Đoàn người ứ lại, rồi nhích dần. Vĩnh ngóng mắt chờ. Cuối cùng, sáu người trong trung đội Ngô Quyền cũng tới. Vĩnh ngạc nhiên :

- Sao không thấy Liêm đâu?

- Nó trốn ở lại rồi, một người đáp.

Vĩnh đưa mắt tìm Chúc. Nàng cúi đầu không dám nhìn lên. Khi đi qua mặt Vĩnh, Chúc nhắc :

- Anh đừng quên lời em.

Cổ kìm xúc động, Vĩnh ngừng lên tìm những đám mây trên cao, không dám nhìn theo Chúc đang từng bước xa dần trong một buổi sáng đầy sương và gió.

*

chợ bẽ

Tiểu đội ăn Tết. Cứ ba người một lượt, thay nhau đi lượn ở Hàng Buồm, mặc ba bộ com-lê tiểu đoàn cho mượn. Phở xá vẫn nhộn nhịp, hàng hóa xa xỉ như thuốc lá, ca-cao, ca-la-thầu vẫn có. Đặc biệt, rất nhiều pháo. Nhà nào cũng đốt, xác pháo đỏ rực khắp nơi. Hối, người ta bảo, đốt pháo để đuổi con tà chiến tranh. Buôn bán như thường, nhưng nét mặt ai nấy đều mang vẻ lo âu rầu rĩ. Tối mồng một Tết, Ban Chỉ Huy Trung Đoàn Thủ Đô tổ chức tiếp tân ở phố Hàng Chiếu. Khách có lãnh sự Anh Wilson, lãnh sự Mỹ Sullivan và lãnh sự Trung Hoa Viên Tử Kiên. Họ đều ngạc nhiên, không ngờ Trung Đoàn mang tác phong của một đội quân chính qui có quân kỷ quân phong mà họ lầm tưởng chỉ là thứ giặc cỏ đã tan tác từ ngày đầu khi lính Pháp tiến đánh.

Sau Tết, quân Pháp nhất quyết quét sạch đám ‘phiến loạn’. Ngày mồng 7 tháng 2, chúng leo lên nóc chuông chùa Huyền Thiên nằm sát Hàng Khoai bắn tĩa vào chợ. Vĩnh quyết định phục kích, phát hiện bốn tên. Khi chúng vào tầm súng, Vĩnh hạ lệnh bắn. Hai Lê Dương gục tại chỗ. Hai bỏ chạy.

Địch bắn súng cối làm sụp một tầng chợ. Liêm ở đâu về, nói :

- Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Em xin anh Vĩnh cho em chiến đấu, em có lòng tin ở Cách Mạng.

Nghe Liêm nói, ai cũng cố nín, nhưng vẫn có kẻ phì cười.

Pháp bắn ‘giã giò’ liên tục vào chợ. Có lẽ chúng muốn ta mất ăn mất ngủ để hủy hoại sức chiến đấu. Ba ngày ba đêm, chúng tiếp tục sách lược ‘hao mòn’. Rạng sáng 14 tháng 2, chúng tăng hỏa lực, đạn chòng chéo đập vào những cột sắt tóe lửa kêu choang choang như phèng. Mái chợ lợp tôn vênh lên. Chiến sĩ nay chỉ có thể di động trong giao thông hào. Trời càng ngày càng sáng rõ. Địch rút đại bác,

bên lũy hoa

mặt đất rung lên, cột kèo đổ xuống, khói bốc mù mịt khắp nơi. Xa xa, tiếng xe tăng ầm ì, bộ binh theo sau hò hét om xòm. Vĩnh nhắc, chưa nhìn rõ mục tiêu, chưa nhả đạn. Mũi tấn công của địch vào Hàng Khoai bị ta bắn chặn. Bộ binh Pháp lùi lại. Mũi thứ hai phía sân bóng Lepage phiêu lưu vào sâu khiến xe tăng không che được cho bộ binh, phơi sườn ra để tiểu đội do Trần Gia Phụng chỉ huy bắn chéo cánh sẻ, cắt đội hình với xe tăng.

Đợt tấn công đầu của Pháp thất bại.

Máy bay đến thả bom. Đại bác cày vào sân bóng Lepage, súng cối và đại liên từ chùa Huyền Thiên quạt vào chợ như mưa bắc. Một chiếc háp-trắc đến góc phía Hàng Khoai bịt lô-cốt của Thoại. Lợi dụng cơ hội đó, gần hai chục tên lính cả da trắng lẫn da đen chia làm hai mũi ủa vào, một mũi đánh lên cửa chợ, mũi kia vòng xuống nhà xí Tây. Đó là những người khách không được mời, chẳng biết ngõ ngách hầm hào, nên hoàn toàn bị động. Tiểu đội nhất loạt tung những chai xăng cơ-rếp, tín hiệu đánh giáp lá cà. Toàn bộ lính địch xâm nhập chợ bị tiêu diệt. Ta thiệt hại hai chiến sĩ, Vĩnh bị thương. Có tiếng reo :

- Chiến sĩ bom ba càng đến rồi, mới diệt một tăng ở trường Ke!
Địch cho tăng rút chạy.

Cuộc tấn công đợt hai kết thúc.

Trận địa chợ bị bom đạn phá tan hoang, trống hoác. Chưa có một hột com vào bụng từ sáng, chiến sĩ ta bố trí lại, thu hẹp phạm vi chiến đấu, kéo những ụ súng lùi ra sau tạo thành hai tuyến mới. Trung đội phó Bằng xuống chợ trực tiếp chỉ huy. Tiểu đội được bổ sung khí giới, lựu đạn và com nắm ăn ngay tại vị trí chiến đấu. Nay, tuyến từ cửa chợ đến bờ tường dọc Hàng Khoai do Bằng phụ trách. Còn lại, tuyến từ các phản thịch đến quầy hàng cá là trách nhiệm của Thành Trường.

chờ bẻ

12 giờ 30 phút. Địch tấn công lần thứ ba.

Chúng phát pháo và bỏ bom thật ác liệt. Tôn lợp chợ bay lên, cồng queo, đen xạm, toang toác mở những mảng trời xanh trên đầu. Trong chợ, lưới lửa dày đặc, khói mù mịt. Địch chia ra ba mũi, đặc biệt mũi đánh sân bóng Lepage khá đông, theo xe tăng tiến vào dưới sự yểm trợ của đại bác. Địch lại xông vào chợ. Tiểu đội nay còn tám người vẫn bám hào, đánh bằng lựu đạn, bắn như bắn bia. Thoại hét :

- Trả thù cho đồng đội! Trả thù cho Hà!

Chiến sĩ hò lên, “trả thù!”. Địch lao vào ngày càng đông. Những chai vôi nổ tung ra, khói bụi mờ mịt, không khí sặc sụa. Rồi tiếng lựu đạn, tiếng tiểu liên. Tiếng hét, tiếng rên trên từng phần thịt, quây hàng, dưới hào, dưới hố. Lựu đạn triệt để địa hình địa vật quen thuộc, chiến sĩ ta túm lấy lưng quần địch, rút dao găm ra mà đâm, đâm rồi lăn đi như ma trôi. Khi hết đạn, tiểu đội rút lên nhà Tam Nguyên Cát như dự liệu. Ta tổn thất thêm Bồng, chết vì quá hăng, thỉnh linh nhảy từ nhà Tam Nguyên sang dãy hàng sứ bên chợ, nhả đạn vào hàng chục tên địch. Cuối cùng trúng thương, Bồng thét “Việt Nam mười năm!” trước khi gục xuống.

16 giờ. Toàn khu Đồng Xuân ngừng tiếng súng.

*

Trung Đoàn Thủ Đô báo cáo rằng địa bàn chiến đấu bị thu hẹp, đạn chỉ còn tám viên cho mỗi khẩu súng, và lương thực ăn dè sẻn thì được thêm năm ngày. Quân Ủy họp, quyết định rút khỏi Hà Nội vào đêm 17 tháng 2 năm 1947. Kế hoạch rút lui trù liệu từ những ngày đầu trở nên hết sức khó khăn. Đường lên đê Yên Phụ và xuống Đồng Nhân đã bị quân Pháp bít kín. Vương Thừa Vũ đề nghị cho vượt

bên lũy hoa

sông Hồng. Thuyền đến đón ở Tầm Xá, qua bên Long Tụ thuộc huyện Đông Anh bên kia sông. Việc huy động thuyền dò và tổ chức vượt sông được giao cho Chính, Giang và tổ chức hậu cần. Số người vượt sông lên đến một nghìn hai trăm, có cả phụ nữ, trẻ em và thương binh. Hoàng Văn Thái chỉ huy trực tiếp cuộc rút lui, điều động lực lượng bên ngoài tiến công vào Ô Cầu Dền, Ô Cầu Giấy và Ô Chợ Dừa. Đồng thời, ta tung ra nhiều phân đội luồn sâu vào tập kích trong nội thành, phá hoại và đánh nghi binh. Tiếng súng vang vang khắp nơi, lửa cháy bùng lên trong Liên Khu I đánh lạc hướng Bộ Chỉ Huy quân Pháp. Trong khi đó, lực lượng ta chia ra từng toán nhỏ, bí mật luồn qua gằm cầu Doumer rồi vượt sông Hồng trên những chiếc thuyền gỗ.

Trung Đoàn Thủ Đô trụ được sáu mươi ngày đêm trước một lực lượng thù địch đông hơn mười lần, trang bị vũ khí gấp trăm gấp ngàn lần. Trên chiếc thuyền cuối cùng của cuộc triệt thoái, Chính nhìn về phía sau. Mười bốn tháng vừa qua, người Việt Nam đã chứng tỏ đủ trưởng thành để tự mình nắm chính quyền, mặc dầu phong ba bão táp. Tất cả, là do ý chí toàn dân. Hy sinh, dĩ nhiên. Nhưng đổi lại, nay người Việt Nam đã hành xử như những con người một nước tự do, chinh phục lại niềm tự tin, điều kiện cần để giành độc lập. Chính cảm nhận khí thế một dân tộc tìm lại được sự quật cường, thoát xác kén nô vong để hóa bướm bay lên trời tự do với niềm tin vào một tương lai do mình định đoạt.

Xa xa, ánh đèn thành phố nhạt nhòa. Mặt sông, sương khói loãng ra khi trời sáng dần lên. Trước mặt, con đường lên Tân Trào. Nhìn về bên kia sông Hồng, Chính thầm nhủ, rồi một ngày, ta sẽ quay về để Thủ Đô lại rợp bóng cờ năm xưa.